

Công ty Cổ phần Công nghệ O2 Việt Nam



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**PHẦN MỀM ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CHO CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
--Tài khoản cấp Quản trị--**

Phiên bản : v5.2023

Mục lục

GIỚI THIỆU CHUNG	4
1. Mục đích.....	4
2. Phạm vi.....	4
HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP VÀ THIẾT LẬP TÀI KHOẢN	5
1. Đăng nhập vào hệ thống	5
2. Hướng dẫn thiết lập thông tin tài khoản	6
THÊM MỚI NGƯỜI DÙNG VÀ PHÂN QUYỀN NGƯỜI DÙNG	9
1. Thêm mới người dùng	9
2. Phân quyền người dùng	11
NỘI DUNG BÁO CÁO	13
Biểu Đồ Đánh Giá Các Huyện Theo Quý Hiện Tại	14
Biểu Đồ Xếp Hạng Đánh Giá Các Huyện Theo Quý Hiện Tại	14
Bảng Xếp Hạng Giữa Các Huyện Theo Quý Hiện Tại	15
Biểu Đồ Tổng Quan Điểm Số Quân/Huyện/Thị Xã.....	19
Bảng Xếp Hạng Giữa Các Quận/Huyện/Thị Xã Theo Danh Mục	19
Biểu Đồ Đánh Giá Các Sở Theo Quý Hiện Tại.....	21
Biểu Đồ Xếp Hạng Giữa Các Sở Theo Quý Hiện Tại.....	21
Bảng Xếp Hạng Giữa Các Sở Theo Quý Hiện Tại.....	21
Biểu Đồ Tổng Quan Điểm Số Sở	22
Bảng Xếp Hạng Giữa Các Sở/Ban ngành Theo Danh Mục.....	23
Dữ Liệu Dịch Vụ Công Trục Tuyến Hệ Thống Emc Theo Tuần Hiện Tại.....	24
PHÊ DUYỆT TIÊU CHÍ	25
1. Phê duyệt tiêu chí chung.....	25
1.1. Phê duyệt từng tiêu chí	25
1.2. Phê duyệt toàn bộ tiêu chí.....	27
2. Phê duyệt lĩnh vực ưu tiên.....	29
3. Xem tài liệu dẫn chứng.....	31
4. Nhận xét tiêu chí.....	32
LÃNH ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG PHÊ DUYỆT	35
1. Tạo tài khoản chuyên viên.....	35
2. Chuyên viên phê duyệt tiêu chí	38

XEM TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT, TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT.....	39
1. Tiêu chí chưa đạt	39
2. Tiêu chí đã đạt	39
SO SÁNH CƠ QUAN/ĐỊA PHƯƠNG NGANG CẤP.....	40
SỐ LIỆU BÁO CÁO TỈNH	42
DANH SÁCH HUYỆN VÀ SỞ TRỰC THUỘC TỈNH	43
1. Danh sách Huyện trực thuộc.....	43
2. Danh sách Sở trực thuộc.....	45
KỲ BÁO CÁO ĐỊA PHƯƠNG	47
CẤU HÌNH TIÊU CHÍ, CẤU HÌNH LĨNH VỰC	50
Cấu hình tiêu chí.....	50
Cấu hình lĩnh vực	55
SỐ LIỆU TRỰC TUYẾN	56
CẤU HÌNH LOGO.....	59
1. Cấu hình logo cho địa phương.....	59

GIỚI THIỆU CHUNG

1. Mục đích

Tài liệu này được xây dựng phục vụ cho công việc hướng dẫn sử dụng các chức năng trong Hệ thống thông tin đánh và xếp hạng chuyển đổi số (DTI).

Nội dung trình bày trong tài liệu ngắn gọn, theo trình tự các chức năng và hướng dẫn từng bước một. Vì vậy, người dùng có thể dễ dàng sử dụng phần mềm thông qua tài liệu này.

2. Phạm vi

Tài liệu hướng dẫn sử dụng xây dựng cho các chuyên viên, người dùng ứng dụng thuộc cấp Tỉnh

Tài khoản cấp Tỉnh có thể quản lý, xét duyệt và theo dõi việc chuyển đổi số của cấp Sở/Ngành và của cấp Huyện

CHỨC NĂNG	
 Nội dung báo cáo	→ Danh mục báo cáo chỉ số (Xem số liệu, Xem xếp hạng các đơn vị cấp Sở/Ngành và Huyện)
 Phê duyệt tiêu chí	→ Phê duyệt tiêu chí của các tài khoản cấp Sở/Ngành và Huyện
 Tiêu chí chưa đạt	→ Danh sách tiêu chí của các tài khoản cấp Sở/Ngành và Huyện (đã nhập số liệu) chưa đạt dựa theo điểm tối đa đề ra
 Tiêu chí đã đạt	→ Danh sách tiêu chí của các tài khoản cấp Sở/Ngành và Huyện (đã nhập số liệu) đã đạt dựa theo điểm tối đa đề ra
 So sánh cơ quan/địa phương	→ So sánh điểm tiêu chí của các cơ quan/địa phương
 Số liệu báo cáo Tỉnh	→ Tổng hợp điểm của các cấp Xã, Huyện, Sở/Ngành
 Danh sách huyện trực thuộc	→ Danh sách các huyện trực thuộc tỉnh
 Danh sách sở trực thuộc	→ Danh sách các sở trực thuộc
HỆ THỐNG	
 Người dùng	→ Tại đây có thể Thêm/Sửa/Xóa/Phân quyền người dùng
 Kỳ báo cáo địa phương	→ Tại đây có thể cấu hình Kỳ báo cáo cho địa phương
 Tiêu chí	→ Tại đây có thể Tạo mới tiêu chí và cấu hình tiêu chí
 Cấu hình logo	→ Tại đây có thể cấu hình logo cho trang
 Cấu hình lĩnh vực	→ Tại đây có thể cấu hình lĩnh vực ưu tiên (tùy vào cấp tài khoản)
 Nhóm người dùng	→ Danh sách quyền của các cấp người dùng
 Hướng dẫn sử dụng	→ Hướng dẫn sử dụng các chức năng của tài khoản các cấp

HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP VÀ THIẾT LẬP TÀI KHOẢN

1. Đăng nhập vào hệ thống

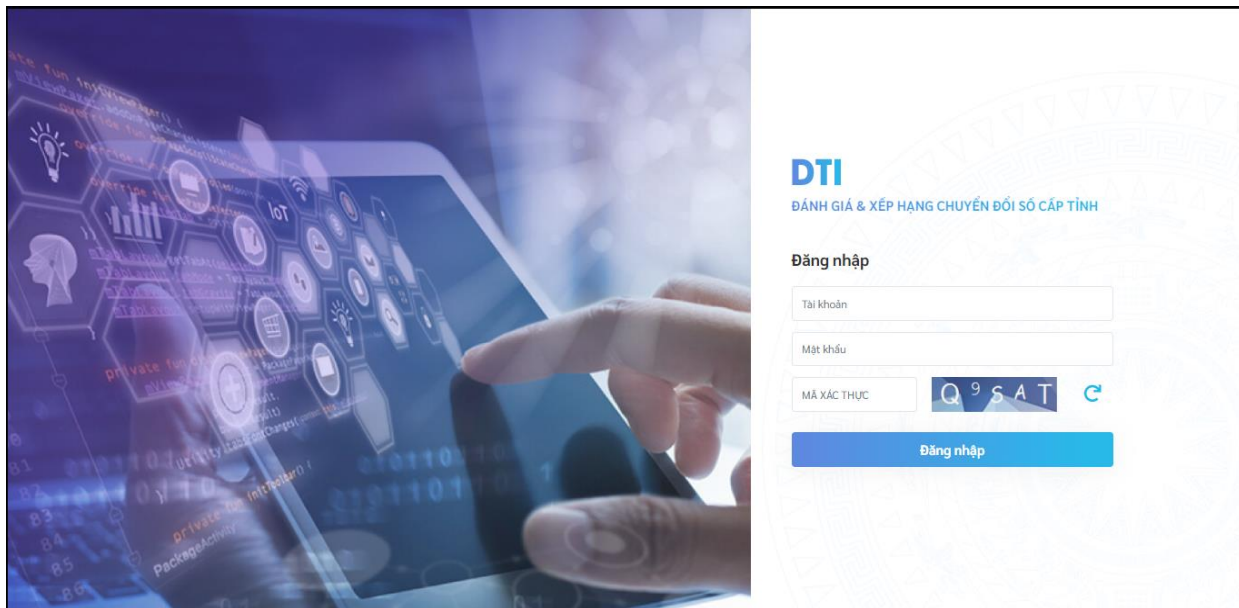
Sử dụng tài khoản được cấp để đăng nhập vào hệ thống.

Tài khoản cần được chia sẻ một cách an toàn và người dùng nên thay đổi mật khẩu sau lần đăng nhập đầu tiên.

🚩 Thao tác: đăng nhập vào hệ thống:

➤ **Bước 1:** Người dùng truy cập vào hệ thống qua link:

<https://dti.quangngai.gov.vn/>



Hình 1: Màn đăng nhập hệ thống

- **Bước 2:** Nhập “**Tên đăng nhập**” (tên người dùng) đã được cấp
- **Bước 3:** Nhập “**Mật khẩu**” đã được đăng ký theo tên đăng nhập
- **Bước 4:** Nhấn nút “**Đăng nhập**” để đăng nhập vào hệ thống

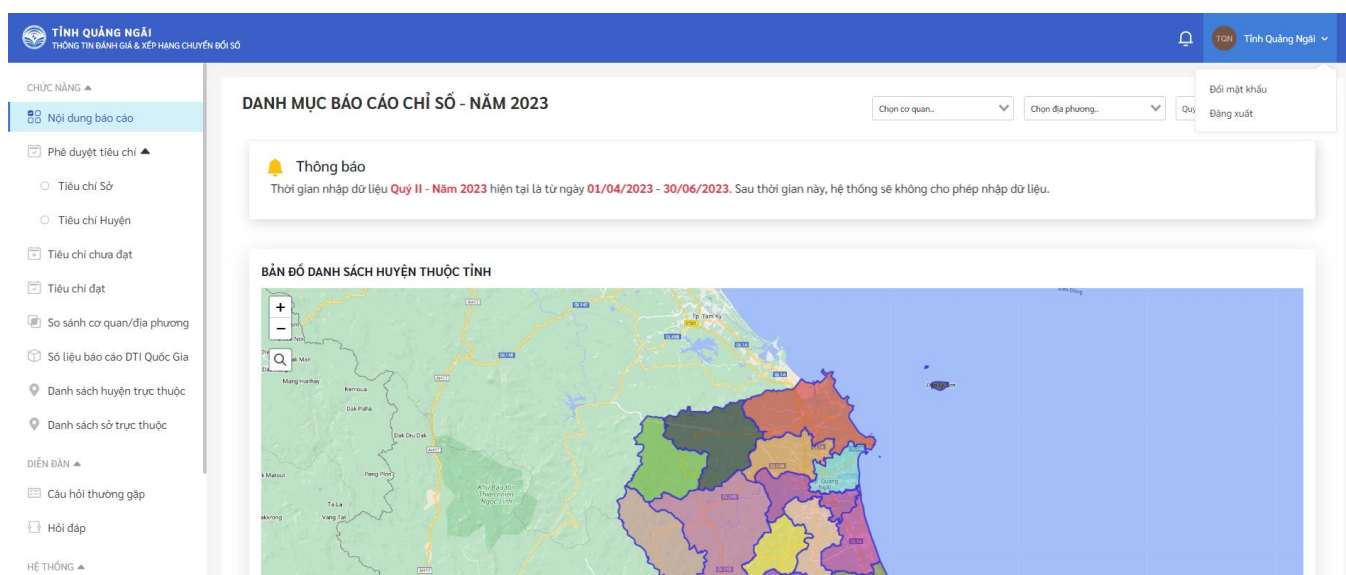
2. Hướng dẫn thiết lập thông tin tài khoản

❖ Thay đổi mật khẩu người dùng

Mục đích: Mỗi tài khoản được hệ thống cấp mật khẩu mặc định, người dùng nên thay đổi mật khẩu của họ sau lần đăng nhập đầu tiên

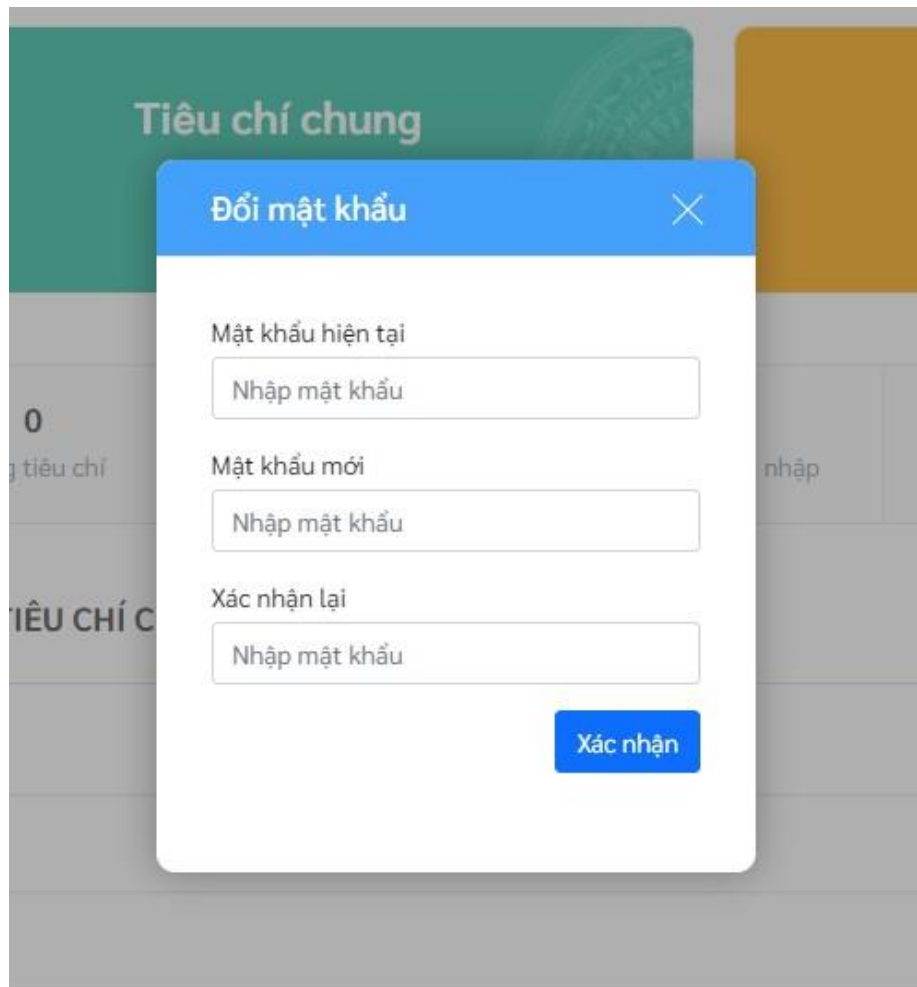
Thao tác:

- **Bước 1:** Trên thanh Tabbar chọn phần “**Tài khoản**”
- **Bước 2:** Trên màn hình giao diện “**Tài khoản**” Nhấn chọn “**Đổi mật khẩu**”



Hình 2: Màn thiết lập thông tin tài khoản – đổi mật khẩu

- **Bước 3:** Trên màn hình đổi mật khẩu, người dùng nhập các thông tin để thay đổi mật khẩu mới



Hình 3: Màn đổi mật khẩu

- “**Mật khẩu hiện tại**”: Mật khẩu đang được người dùng sử dụng
- “**Mật khẩu mới**”: Mật khẩu mới của người dùng
- “**Xác nhận lại**”: Nhập lại mật khẩu để xác nhận, tránh nhầm mật khẩu

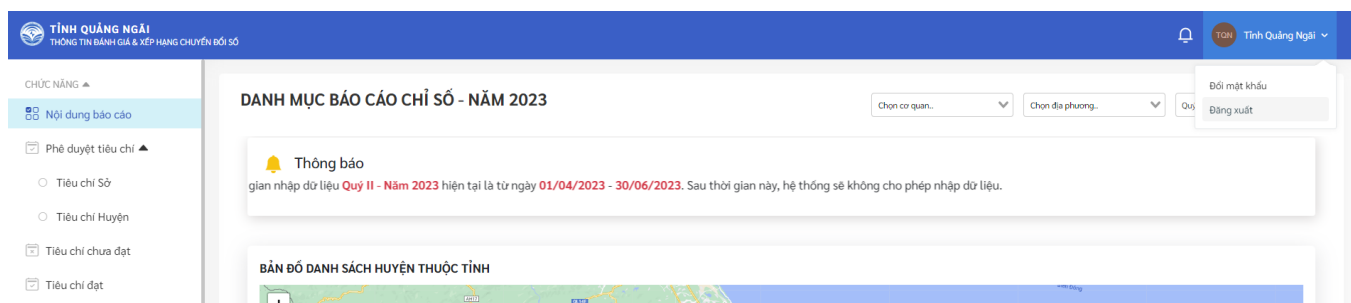
➤ **Bước 4:** Nhấn “**Xác nhận**” để thay đổi mật khẩu

❖ **Đăng xuất khỏi tài khoản**

🌈 Thao tác:

➤ **Bước 1:** Trên thanh Tabbar chọn phần “**Tài khoản**”

➤ **Bước 2:** Trên màn hình giao diện “**Tài khoản**” Nhấn chọn “**Đăng xuất**”



Hình 4: Màn đăng xuất khỏi hệ thống

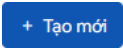
THÊM MỚI NGƯỜI DỪNG VÀ PHÂN QUYỀN NGƯỜI DỪNG

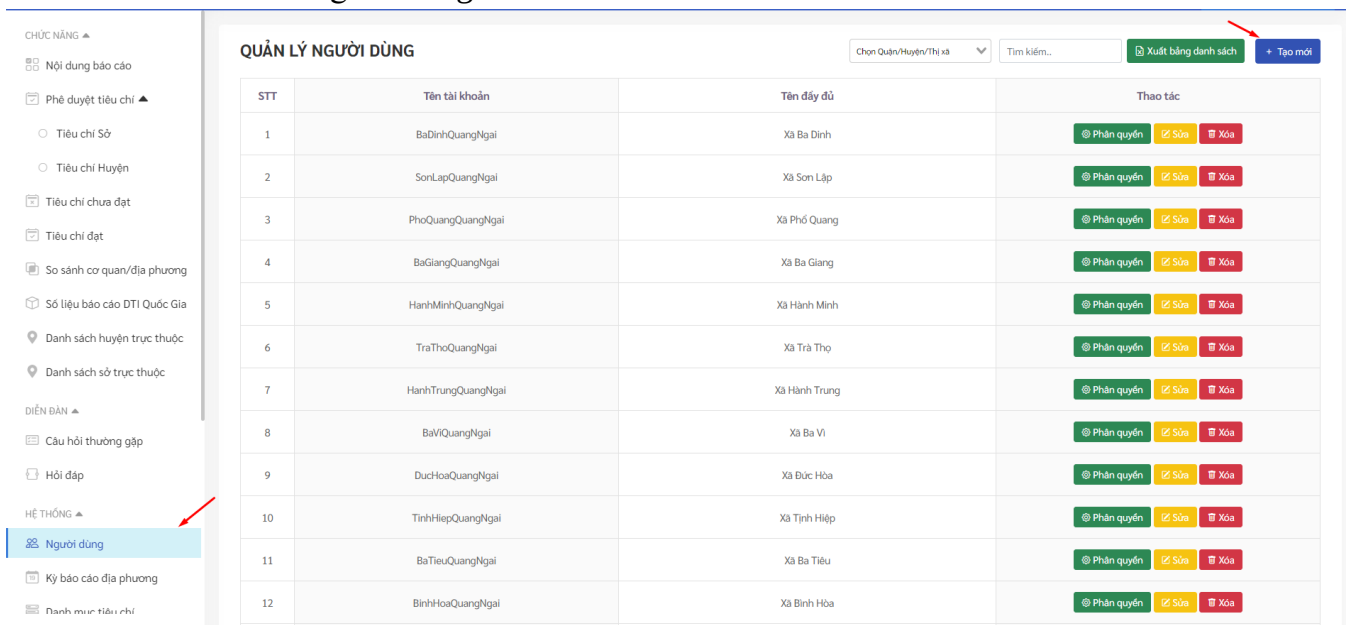
1. Thêm mới người dùng

 **Mục đích:** Thêm mới người dùng vào hệ thống.

 **Thao tác:**

➤ **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Người dùng**”

➤ **Bước 2:** Màn hình “**Quản lý người dùng**” xuất hiện, click chọn nút  để thêm mới người dùng



STT	Tên tài khoản	Tên đầy đủ	Thao tác
1	BaDinhQuangNgai	Xã Ba Đình	  
2	SonLapQuangNgai	Xã Sơn Lập	  
3	PhoQuangQuangNgai	Xã Phố Quang	  
4	BaGiangQuangNgai	Xã Ba Giang	  
5	HanhMinhQuangNgai	Xã Hành Minh	  
6	TraThoQuangNgai	Xã Trà Thọ	  
7	HanhTrungQuangNgai	Xã Hành Trung	  
8	BaViQuangNgai	Xã Ba Vì	  
9	DucHoaQuangNgai	Xã Đức Hòa	  
10	TinhHiiepQuangNgai	Xã Tinh Hiệp	  
11	BaTieuQuangNgai	Xã Ba Tiêu	  
12	BinhHoaQuangNgai	Xã Bình Hòa	  

Hình 5: Màn Quản lý người dùng

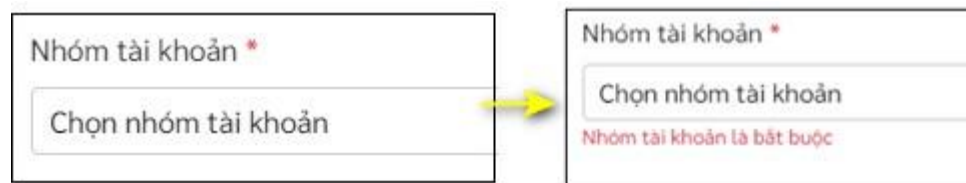
➤ **Bước 3:** Popup “**Thêm mới người dùng**” xuất hiện, nhập các thông tin tương ứng trong form để thêm mới người dùng

Hình 6: Popup thêm mới người dùng

- **“Tên tài khoản”**: Tên người dùng
- **“Mật khẩu”**: Tạo mật khẩu cho tài khoản
- **“Nhóm tài khoản”**: Chọn nhóm tài khoản để có thể phân quyền cho tài khoản người dùng đồng nhất theo từng nhóm như sau:
 - + Quản trị viên: Nhóm quyền cho Quản trị viên
 - + Tỉnh/Thành phố: Nhóm quyền cho Tỉnh/Thành phố
 - + Quận/Huyện/Thị xã: Nhóm quyền cho Quận/Huyện/Thị xã
 - + Xã/Phường: Nhóm quyền cho Xã/Phường
 - + Sở, Ban ngành: Nhóm quyền cho Sở, Ban ngành
- **“Cấp tài khoản”**: Chọn cấp tài khoản để xác định tài khoản của người dùng đó thuộc cấp tài khoản nào
 - + Tỉnh/Thành phố: Cấp tài khoản Tỉnh/Thành phố (lựa chọn cấp này người dùng sẽ chọn được Tỉnh/Thành phố)
 - + Quận/Huyện/Thị xã: Cấp tài khoản Quận/Huyện/Thị xã (lựa chọn cấp này người dùng sẽ chọn từ Tỉnh/Thành phố → rồi đến Quận/Huyện/Thị xã)
 - + Xã/Phường: Cấp tài khoản Xã/Phường (lựa chọn cấp này người dùng sẽ chọn từ Tỉnh/Thành phố → rồi đến Quận/Huyện/Thị xã → rồi đến Xã/Phường)

- + Sở, Ban ngành: Cấp tài khoản Sở, Ban ngành (lựa chọn cấp này sẽ chọn từ Tỉnh/Thành phố → rồi đến Sở, Ban ngành)
- **“Họ và tên”**: Họ và tên của người dùng
- **“Số điện thoại”**: Số điện thoại của người dùng
- **“Email”**: Email của người dùng
- **“Địa chỉ”**: Địa chỉ của người dùng
- **“Trạng thái”**: Trạng thái tài khoản sẽ cho biết tài khoản đó đang hoạt động hay đã dừng hoạt động
 - + Không hoạt động: Tài khoản sẽ bị khóa, người dùng không thể truy cập vào hệ thống
 - + Hoạt động: Tài khoản hoạt động, người dùng có thể truy cập vào hệ thống

✓ *Lưu ý: Những trường nhập có đánh dấu hoa thị đỏ (*) là những trường thông tin bắt buộc phải nhập không được để trống*



Hình 7: Trường thông tin bắt buộc phải nhập

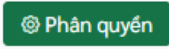
➤ **Bước 4:** Nhấn nút **“Lưu”** để lưu nội dung vừa nhập

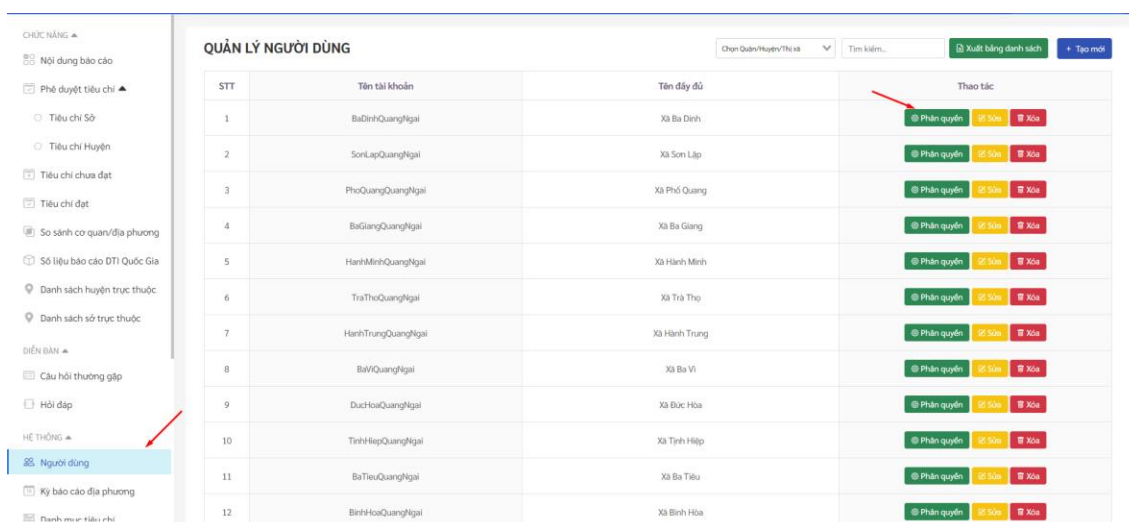
2. Phân quyền người dùng

✚ Mục đích: Cấp quyền cho người dùng để có thể thao tác và thực hiện được các chức năng trong hệ thống.

✚ Thao tác:

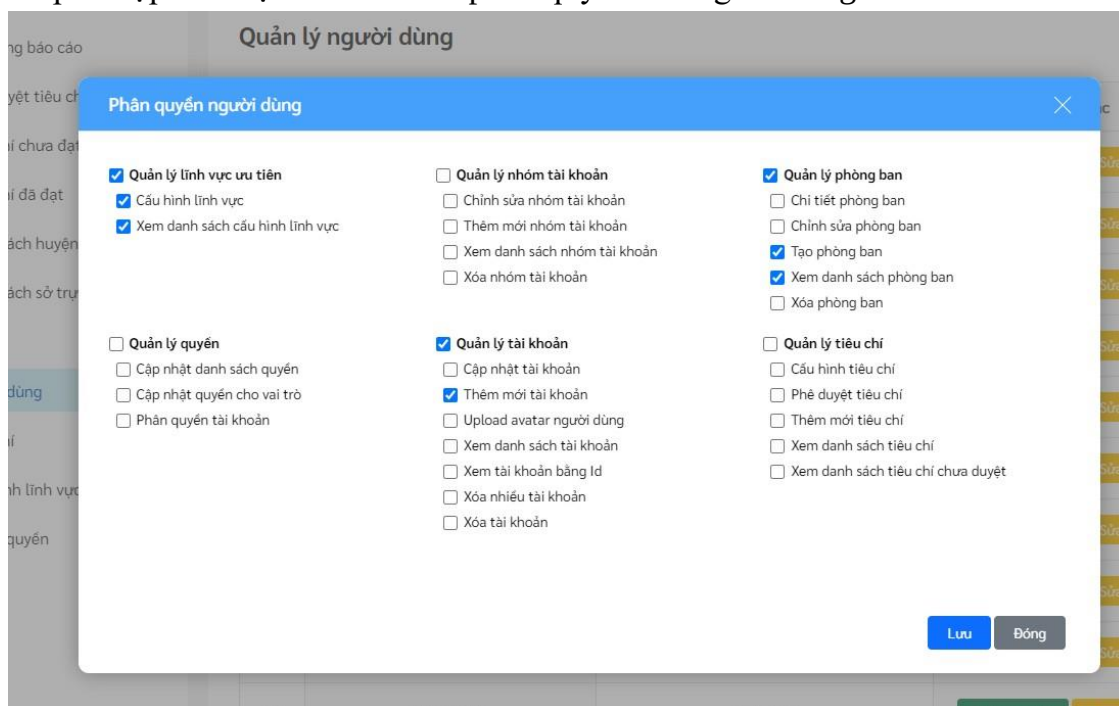
- **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục **“Người dùng”**
- **Bước 2:** Màn hình **“Quản lý người dùng”** xuất hiện, click chọn nút

 để phân quyền người dùng



Hình 8: Màn Quản lý người dùng

- **Bước 3:** Popup “Phân quyền người dùng” xuất hiện, click chọn các quyền phù hợp với loại tài khoản để phân quyền cho người dùng

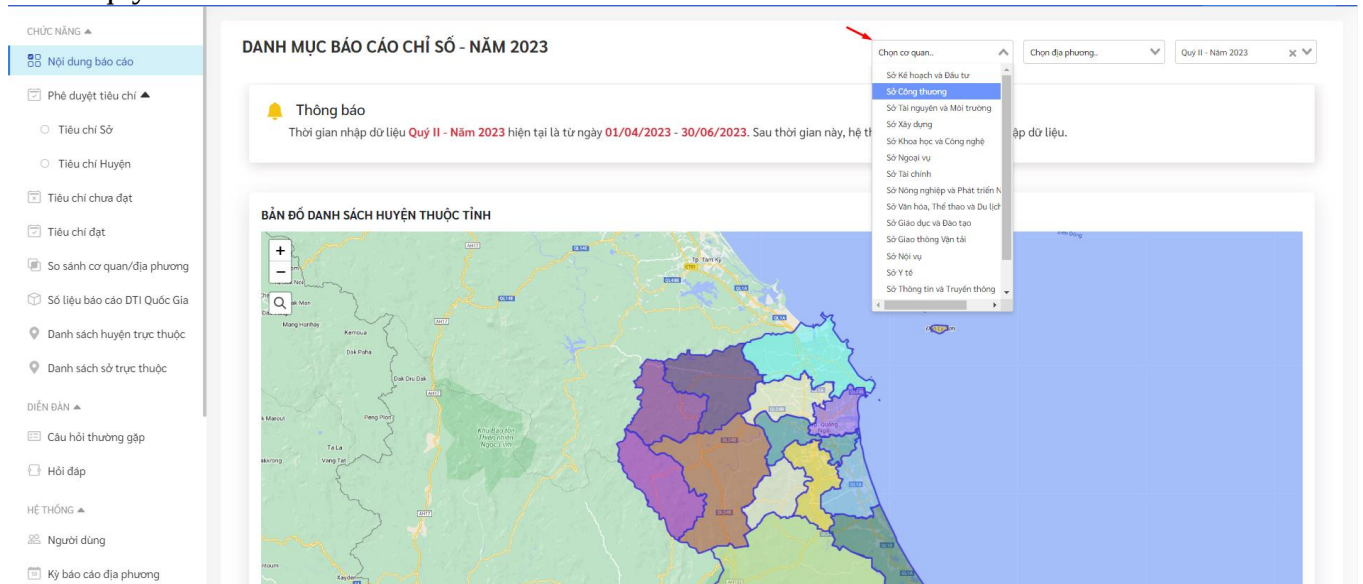


Hình 9: Popup phân quyền người dùng

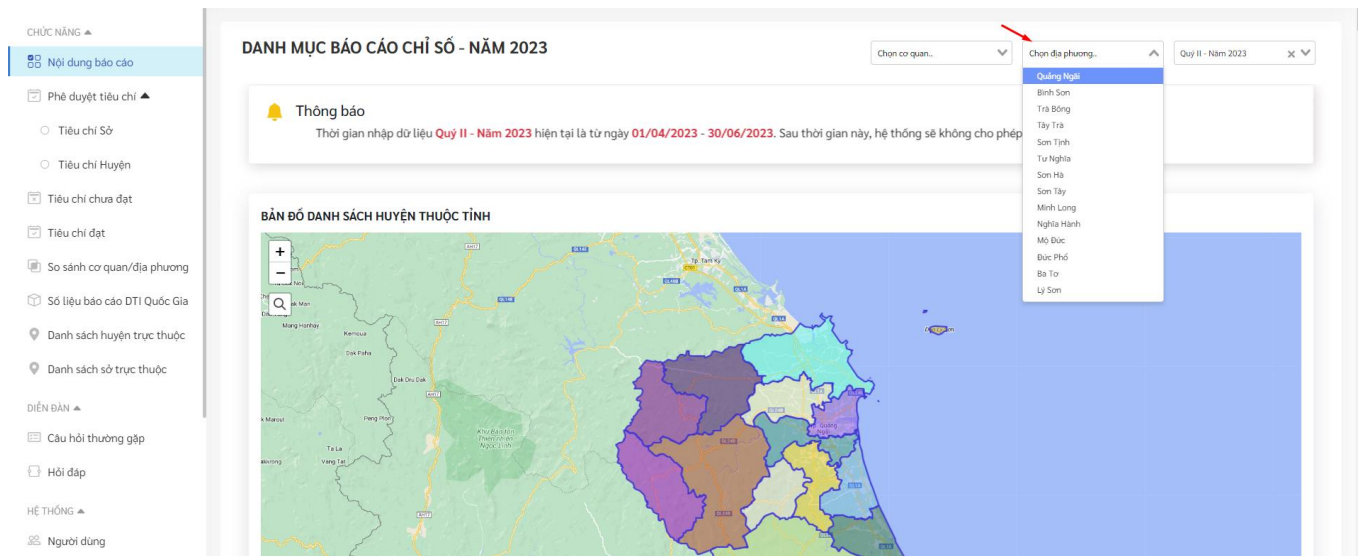
- **Bước 4:** Nhấn nút “Lưu” để lưu nội dung vừa phân quyền

NỘI DUNG BÁO CÁO

- Ta có thể xem các danh mục báo cáo và biểu đồ báo cáo được thống kê theo sở, huyện và quý.



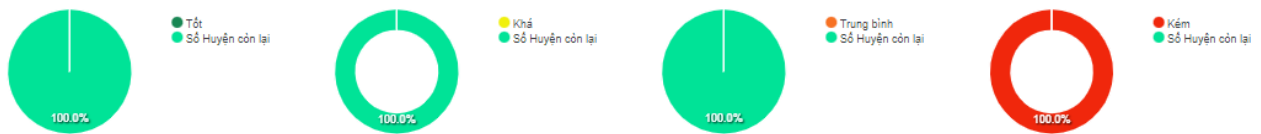
Hình 10: Danh mục báo cáo được thống kê theo sở



Hình 11: Danh mục báo cáo được thống kê theo địa phương

Biểu Đồ Đánh Giá Các Huyện Theo Quý Hiện Tại

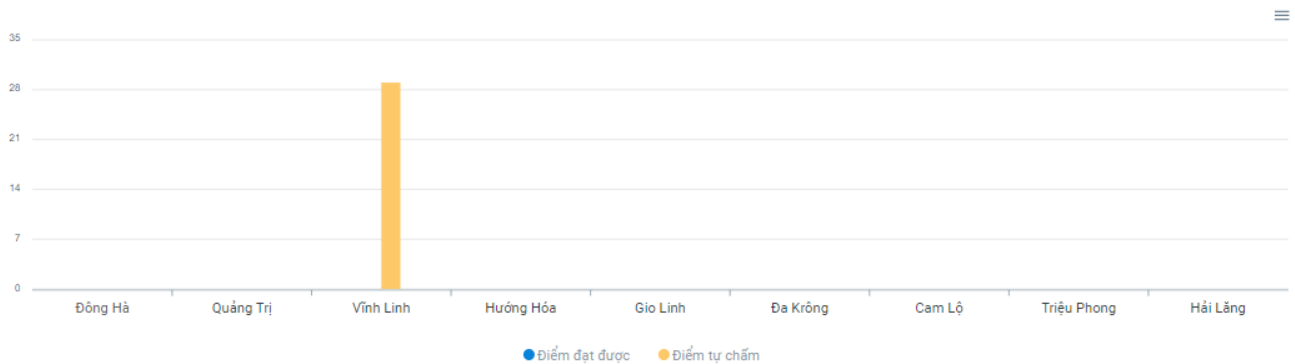
BIỂU ĐỒ ĐÁNH GIÁ CÁC HUYỆN: 01/10/2022 - 31/12/2022



Hình 12: Biểu đồ đánh giá các huyện theo quý hiện tại

Biểu Đồ Xếp Hạng Đánh Giá Các Huyện Theo Quý Hiện Tại

BIỂU ĐỒ XẾP HẠNG ĐÁNH GIÁ CÁC HUYỆN: 01/10/2022 - 31/12/2022



Hình 13: Biểu đồ xếp hạng đánh giá các huyện theo quý hiện tại

Điểm đạt được: Là số điểm đạt được của Huyện theo quý hiện tại.

Điểm tự chấm: Là số điểm Huyện tự chấm theo quý hiện tại.

Bảng Xếp Hạng Giữa Các Huyện Theo Quý Hiện Tại

BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC HUYỆN: 01/04/2023 - 30/06/2023 Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Huyện	Điểm đạt được	Điểm tự chấm	Tổng tiêu chí	Đã nhập	Chưa nhập	Chưa đạt	Đạt	
1	Bình Sơn	20	20	88	1	87	0	1	Xem tiêu chí Nhắc nhở
2	Quảng Ngãi	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
3	Trà Bồng	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
4	Tây Trà	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
5	Sơn Tịnh	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
6	Tư Nghĩa	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
7	Sơn Hà	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
8	Sơn Tây	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
9	Minh Long	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
10	Nghĩa Hành	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở

Hình 14: Bảng xếp hạng huyện các huyện theo quý hiện tại

- Có thể xem thông tin chi tiết của các trường bằng cách trở chuột vào trường, xem tiêu chí và nhắc nhở

+Chọn “Xem tiêu chí” popup xem tiêu chí sẽ hiện ra:

Xem danh sách tiêu chí

Quý IV - Năm 2022 Chọn nhóm danh mục... Chọn danh mục... Chọn trạng thái... Xuất báo cáo

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Trạng thái
2.1.1	Người đứng đầu huyện có là thành viên của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh	10	Chưa có Ban chỉ đạo hoặc có nhưng Trưởng ban không phải Lãnh đạo cấp Huyện	- Trưởng ban là Bí thư/Chủ tịch cấp Huyện: Điểm tối đa - Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Huyện: 1/2 Điểm tối đa; - Chưa có Ban chỉ đạo hoặc có nhưng Trưởng ban không phải Lãnh đạo cấp Huyện: 0 điểm	0	Chưa cập nhật
2.1.2	Người đứng đầu huyện chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị	5	Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện	- Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 0 điểm	0	Chưa cập nhật
2.1.3	Người đứng đầu huyện tham gia đầy đủ các phiên họp của UBQG về chuyển đổi số	5	Bí thư/Chủ tịch không tham gia đầy đủ các phiên họp của UBQG về Chuyển đổi số	- Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của UBQG về Chuyển đổi số: Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch không tham gia đầy đủ các phiên họp của UBQG về Chuyển đổi số: 0 điểm	0	Chưa cập nhật
2.1.4	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	10	0%	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT; - Tỷ lệ=a/b - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Chưa cập nhật
	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký		0			
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký		0			

Hình 15: Popup Xem danh sách tiêu chí

+Chọn “Nhắc nhở” popup nhắc nhở sẽ hiện ra điền đầy đủ và ấn gửi, nhắc nhở sẽ được gửi đến huyện vừa được chọn:

BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC HUYỆN: 01/04/2023 - 30/06/2023

Xếp hạng	Tên Huyện	Điểm đạt được	Điểm tự chấm	Tổng tiêu chí	Đã nhập	Chưa nhập	Chưa đạt	Đạt	
1	Bình Sơn					86	0	2	Xem tiêu chí
2	Quảng Ngãi					88	0	0	Xem tiêu chí
3	Trà Bồng					88	0	0	Xem tiêu chí
4	Tây Trà					88	0	0	Xem tiêu chí
5	Sơn Tịnh					88	0	0	Xem tiêu chí
6	Tư Nghĩa					88	0	0	Xem tiêu chí
7	Sơn Hà					88	0	0	Xem tiêu chí
8	Sơn Tây					88	0	0	Xem tiêu chí
9	Minh Long	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí

Nhắc nhở - Quận/Huyện/Thị Xã Bình Sơn

Tiêu đề

Nội dung

Tệp đính kèm

Tải lên

Gửi Đóng

Hình 16: Popup Nhắc nhở

- Ta có thể chọn “Xuất bảng xếp hạng” để xuất file Excel

BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC HUYỆN: 01/04/2023 - 30/06/2023

Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Huyện	Điểm đạt được	Điểm tự chấm	Tổng tiêu chí	Đã nhập	Chưa nhập	Chưa đạt	Đạt	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
1	Bình Sơn	20	20	88	1	87	0	1	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
2	Quảng Ngãi	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
3	Trà Bồng	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
4	Tây Trà	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
5	Sơn Tịnh	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
6	Tư Nghĩa	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
7	Sơn Hà	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
8	Sơn Tây	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí	Nhắc nhở
9	Minh Long	0	0	88	0	88	0	0	Xem tiêu chí	Nhắc nhở

Hình 17: Nút Xuất bảng xếp hạng

- Sau khi ấn vào xem tiêu chí sẽ xuất hiện bản “Xem danh sách tiêu chí”

Xếp hạng	Tên Huyện	Điểm đạt được	Điểm tự chấm	Tổng tiêu chí	Đã nhập	Chưa nhập	Chưa đạt	Đạt	
1	Quảng Ngãi	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
2	Bình Sơn	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
3	Trà Bồng	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
4	Tây Trà	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
5	Sơn Tịnh	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
6	Tư Nghĩa	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
7	Sơn Hà	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
8	Sơn Tây	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
9	Minh Long	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
10	Nghĩa Hành	0	0	87	0	87	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở

Hình 18: Nút Xem tiêu chí

Xem danh sách tiêu chí						
Quý IV - Năm 2022 Chọn nhóm danh mục... Chọn danh mục... Chọn trạng thái... Xuất báo cáo						
STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Trạng thái
2.1.1	Người đứng đầu Xã có là thành viên của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh	10	Chưa có Ban chỉ đạo hoặc có nhưng Trưởng ban không phải Lãnh đạo cấp Xã	- Trưởng ban là Bí thư/Chủ tịch cấp Xã: Điểm tối đa - Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Xã: 1/2*Điểm tối đa; - Chưa có Ban chỉ đạo hoặc có nhưng Trưởng ban không phải Lãnh đạo cấp Xã: 0 điểm	0	Chưa nhập
2.1.2	Người đứng đầu Xã chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị	5	Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của Xã	- Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Xã: Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của Xã: 0 điểm	0	Chưa nhập
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký	10	0%	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Xã theo yêu cầu của Bộ TTTT; - Tỷ lệ=a/b - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Chưa nhập
	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký		0			
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Xã theo yêu cầu của Bộ TTTT		0			

Hình 19: Màn Xem danh sách tiêu chí

- Ta có thể lựa chọn xem xét theo quý, nhóm danh mục, danh mục và trạng thái của tiêu chí

Xem danh sách tiêu chí						
Quý II - Năm 2023 Chọn nhóm danh mục... Chọn danh mục... Chọn trạng thái... Xuất báo cáo						
STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Trạng thái
2.1.1	Người đứng đầu huyện có là Trưởng ban Chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của cấp huyện	10	Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Huyện hoặc chưa có Ban chỉ đạo	- Trưởng ban là Bí thư/Chủ tịch cấp Huyện: Điểm tối đa - Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Huyện hoặc chưa có Ban chỉ đạo: 0 điểm	0	Chưa nhập
2.1.2	Người đứng đầu huyện chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị	10	0	- Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND và Chuyển đổi số: 1/2 * Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 1/2 * Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch không tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND và Chuyển đổi số: 0 điểm (Tính trên tổng số cuộc họp mà đơn vị có thành phần tham gia) - Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 0 điểm	0	Chưa nhập
	Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND và Chuyển đổi số		Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của huyện			
	Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện		Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của huyện			
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	10	0%	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT; Tỷ lệ=a/b Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Chưa nhập
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT		0			
	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký		0			

Hình 20: Các thanh để lựa chọn

- Ta có thể thấy danh sách chỉ xuất hiện các tiêu chí phù hợp trạng thái đã chọn

Xem danh sách tiêu chí						
Quý II - Năm 2023 Chọn nhóm danh mục... Chọn danh mục... Chưa nhập Xuất báo cáo						
STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Trạng thái
2.1.1	Người đứng đầu huyện có là Trưởng ban Chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của cấp huyện	10	Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Huyện hoặc chưa có Ban chỉ đạo	- Trưởng ban là Bí thư/Chủ tịch cấp Huyện: Điểm tối đa - Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Huyện hoặc chưa có Ban chỉ đạo: 0 điểm	0	Chưa nhập
2.1.2	Người đứng đầu huyện chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị	10	0	- Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND và Chuyển đổi số: 1/2 * Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 1/2 * Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch không tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND và Chuyển đổi số: 0 điểm (Tính trên tổng số cuộc họp mà đơn vị có thành phần tham gia) - Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 0 điểm	0	Chưa nhập
	Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND và Chuyển đổi số		Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của huyện			
	Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện		Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của huyện			
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	10	0%	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT; Tỷ lệ=a/b Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Chưa nhập

Hình 21: Trạng thái Đã duyệt

- Ta có thể lựa chọn “Xuất báo cáo” để xuất file Excel

Xem danh sách tiêu chí						
Quý II - Năm 2023 Chọn nhóm danh mục... Chọn danh mục... Chọn trạng thái... Xuất báo cáo						
STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Trạng thái
2.1.1	Người đứng đầu huyện có là Trưởng ban Chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của cấp huyện	10	Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Huyện hoặc chưa có Ban chỉ đạo	- Trưởng ban là Bí thư/Chủ tịch cấp Huyện: Điểm tối đa - Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Huyện hoặc chưa có Ban chỉ đạo: 0 điểm	0	Chưa nhập
2.1.2	Người đứng đầu huyện chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị	10	0	- Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND về Chuyển đổi số: 1/2 * Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 1/2 * Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch không tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND về Chuyển đổi số: 0 điểm (Tính trên tổng số cuộc họp mà đơn vị có thành phần tham gia) - Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 0 điểm	0	Chưa nhập
	Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của tỉnh, của UBND về Chuyển đổi số		Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của huyện			
	Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện		Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của huyện			
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	10	0%	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT; - Tỷ lệ=a/b - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Chưa nhập
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT		0			

Hình 22: Nút Xuất báo cáo

Biểu Đồ Tổng Quan Điểm Số Quận/Huyện/Thị Xã



Hình 23: Màn Tổng quan điểm số phường/xã theo danh mục theo quý

Điểm đạt được: là điểm đạt được của huyện trong Quý hiện tại.

Điểm tối đa: là điểm tối đa của danh mục Quý hiện tại

Bảng Xếp Hạng Giữa Các Quận/Huyện/Thị Xã Theo Danh Mục

BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ THEO DANH MỤC: 01/04/2023 - 30/06/2023

Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Quận/Huyện/Thị Xã	Xếp hạng Nhận thức số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Thể chế số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Hạ tầng số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Nhân lực số ↓ ↑ 1	Xếp hạng An toàn thông tin mạng ↓ ↑ 1	Xếp hạng Hoạt động chính quyền số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Hoạt động kinh tế số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Hoạt động xã hội số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Đô thị thông minh ↓ ↑ 1
1	Bình Sơn	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (20 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)
2	Quảng Ngãi	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)
3	Trà Bồng	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)
4	Tây Trà	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)
5	Sơn Tịnh	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)
6	Tư Nghĩa	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)
7	Sơn Hà	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)

Hình 24: Bảng xếp hạng giữa các Quận/Huyện/Thị xã theo danh mục theo quý

- Có thể sắp xếp theo thứ tự của từng danh mục bằng cách chọn:

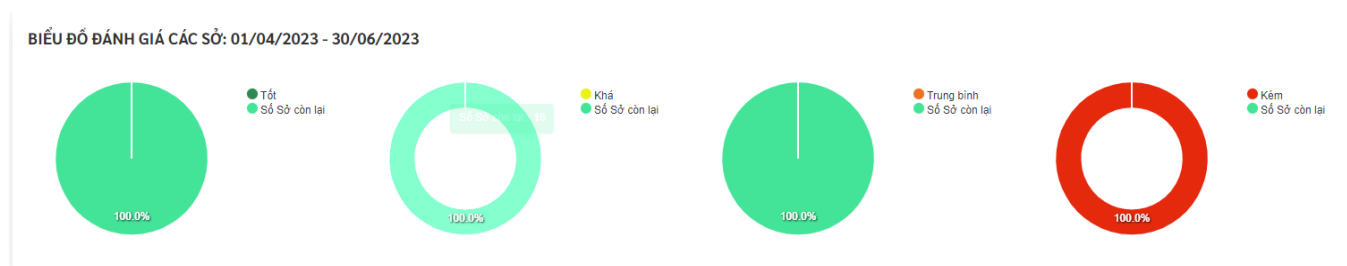
BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ THEO DANH MỤC: 01/04/2023 - 30/06/2023

Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Quận/Huyện/Thị Xã	Xếp hạng Nhận thức số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Thể chế số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Hạ tầng số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Nhân lực số ↓ ↑ 1	Xếp hạng An toàn thông tin mạng ↓ ↑ 1	Xếp hạng Hoạt động chính quyền số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Hoạt động kinh tế số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Hoạt động xã hội số ↓ ↑ 1	Xếp hạng Đô thị thông minh ↓ ↑ 1
1	Bình Sơn	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (20 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)
2	Quảng Ngãi	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)
3	Trà Bồng	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)
4	Tây Trà	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)
5	Sơn Tịnh	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)
6	Tư Nghĩa	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)	6 (0 điểm)
7	Sơn Hà	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)	7 (0 điểm)
8	Sơn Tây	8 (0 điểm)	8 (0 điểm)	8 (0 điểm)	8 (0 điểm)	8 (0 điểm)	8 (0 điểm)	8 (0 điểm)	8 (0 điểm)	8 (0 điểm)

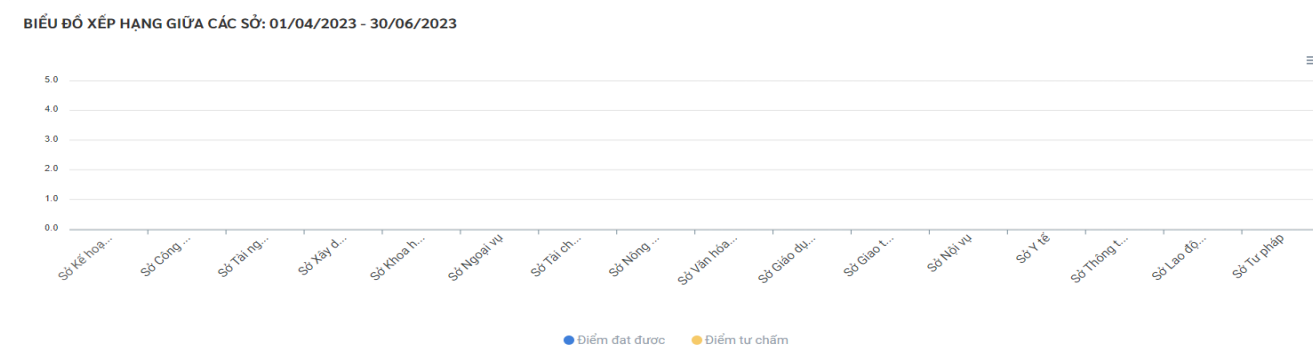
Hình 25: Thứ tự của từng danh mục được đã được sắp xếp

Biểu Đồ Đánh Giá Các Sở Theo Quý Hiện Tại



Hình 26: Biểu đồ đánh giá các Sở theo quý hiện tại

Biểu Đồ Xếp Hạng Giữa Các Sở Theo Quý Hiện Tại



Hình 27: Biểu đồ xếp hạng đánh giá các Sở theo quý hiện tại

Bảng Xếp Hạng Giữa Các Sở Theo Quý Hiện Tại

BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC SỞ: 01/10/2022 - 31/12/2022 Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Sở	Điểm đạt được	Điểm tự chấm	Điểm tiêu chí chung	Điểm lĩnh vực ưu tiên	Tổng tiêu chí	Đã nhập	Chưa nhập	Chưa đạt	Đạt	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	123	0	123	0	0	
2	Sở Công thương ↓ -35%	30	30	27	3	123	5	118	1	4	Xem tiêu chí
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	0	0	0	0	123	0	123	0	0	
4	Sở Xây dựng	0	0	0	0	123	0	123	0	0	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	0	0	0	0	123	0	123	0	0	

Hình 28: Bảng xếp hạng giữa các Sở theo quý hiện tại

- Có thể xem thông tin chi tiết của các trường bằng cách trỏ chuột vào trường.

BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC SỞ: 01/10/2022 - 31/12/2022

Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Sở	Điểm đạt được	Điểm tự chấm	Điểm tiêu chí chung	Điểm lĩnh vực ưu tiên	Tổng tiêu chí	Đã nhập	Chưa nhập	Chưa đạt	Đạt	
1	Sở Công thương		2,43	10	0	123	5	118	4	1	Xem tiêu chí
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư		0	0	0	123	0	123	0	0	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường		0	0	0	123	0	123	0	0	
4	Sở Xây dựng		0	0	0	123	0	123	0	0	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	0	0	0	0	123	0	123	0	0	

Điểm các tiêu chí đã được phê duyệt, được tính theo công thức: Điểm = (a+b) * (500/(500 + c)), trong đó a = tổng điểm tiêu chí chung, b = tổng điểm tiêu chí ưu tiên, c = tổng điểm tối đa của các lĩnh vực ưu tiên

Hình 29: Thông tin chi tiết của các trường

- Có thể xem phần trăm số điểm tăng giảm so với kỳ trước ở dưới tên của Sở, Xã, Huyện.

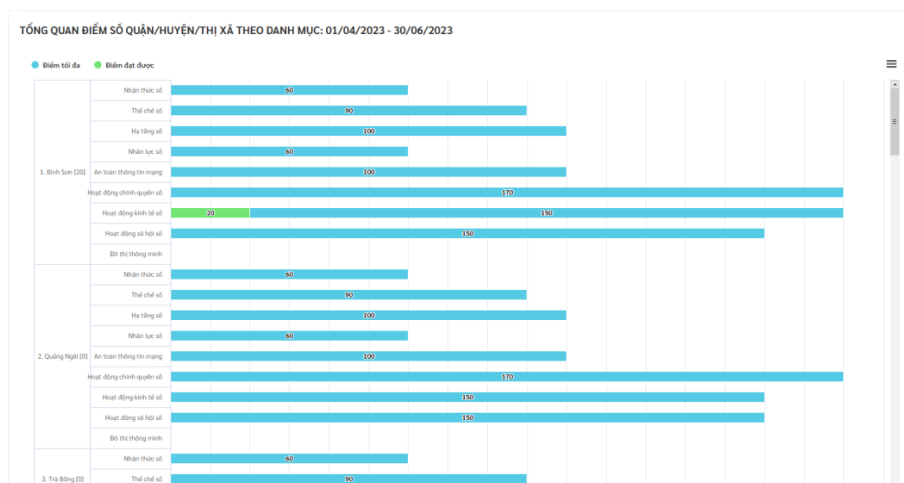
BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC XÃ: 01/10/2022 - 31/12/2022

Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Xã	Điểm đạt được	Điểm tự chấm	Tổng tiêu chí	Đã nhập	Chưa nhập	Chưa đạt	Đạt	
1	Giảm -34.98% so với kỳ trước	5	5	92	1	91	1	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở
2	Bến Quan	0	0	92	0	92	0	0	Xem tiêu chí Nhắc nhở

Hình 30: Phần trăm số điểm tăng giảm so với kỳ trước

Biểu Đồ Tổng Quan Điểm Số Sở



Hình 31: Màn Tổng quan điểm Sở theo danh mục theo quý

Điểm đạt được: là điểm đạt được của huyện trong Quý hiện tại.
Điểm tối đa: là điểm tối đa của danh mục Quý hiện tại

Bảng Xếp Hạng Giữa Các Sở/Ban ngành Theo Danh Mục

BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC SỞ, BAN NGÀNH THEO DANH MỤC: 01/04/2023 - 30/06/2023

 Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Sở, Ban ngành	Xếp hạng Nhận thức số LP TF	Xếp hạng Thể chế số LP TF	Xếp hạng Hệ tầng số LP TF	Xếp hạng Nhân lực số LP TF	Xếp hạng An toàn thông tin mạng LP TF	Xếp hạng Hoạt động chính quyền số LP TF	Xếp hạng Hoạt động kinh tế số LP TF	Xếp hạng Hoạt động xã hội số LP TF	Xếp hạng Đô thị thông minh LP TF	Xếp hạng Du lịch LP TF	Xếp hạng Xây dựng LP TF	Xếp hạng Nội vụ LP TF	Xếp hạng Tư pháp LP TF	Xếp hạng Nông nghiệp LP TF	Xếp hạng Tài nguyên và môi trường LP TF	Xếp hạng Tài chính - ngân hàng LP TF	Xếp hạng Giao thông vận tải - logistics LP TF	Xếp hạng Giáo dục Đào tạo LP TF	Xếp hạng Y tế LP TF	Xếp hạng Năng lượng LP TF	Xếp hạng Sản xuất công nghiệp LP TF
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)
2	Sở Công thương	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)
4	Sở Xây dựng	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)
5	Sở Khoa học và Công nghệ	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)

Hình 32: Bảng xếp hạng giữa các Sở, Ban ngành theo danh mục theo quý

- Có thể sắp xếp theo thứ tự của từng danh mục bằng cách chọn:

BẢNG XẾP HẠNG GIỮA CÁC SỞ, BAN NGÀNH THEO DANH MỤC: 01/04/2023 - 30/06/2023

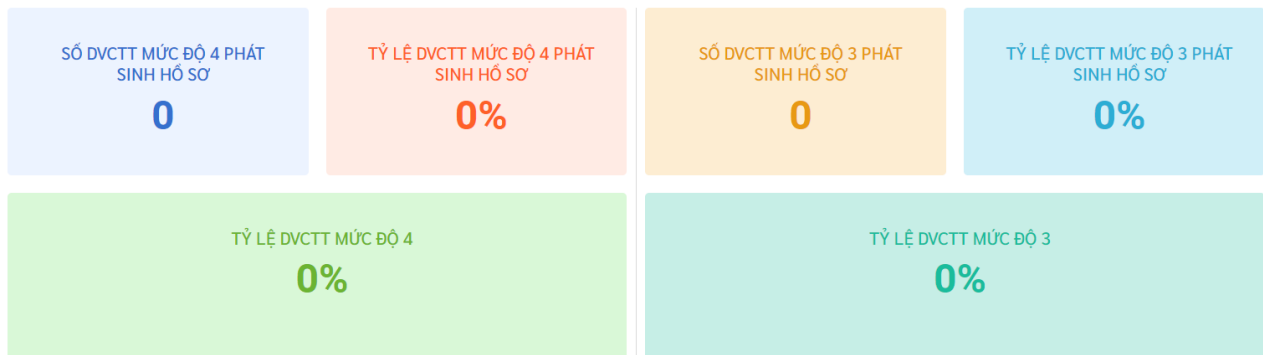
 Xuất bảng xếp hạng

Xếp hạng	Tên Sở, Ban ngành	Xếp hạng Nhận thức số LP TF	Xếp hạng Thể chế số LP TF	Xếp hạng Hệ tầng số LP TF	Xếp hạng Nhân lực số LP TF	Xếp hạng An toàn thông tin mạng LP TF	Xếp hạng Hoạt động chính quyền số LP TF	Xếp hạng Hoạt động kinh tế số LP TF	Xếp hạng Hoạt động xã hội số LP TF	Xếp hạng Đô thị thông minh LP TF	Xếp hạng Du lịch LP TF	Xếp hạng Xây dựng LP TF	Xếp hạng Nội vụ LP TF	Xếp hạng Tư pháp LP TF	Xếp hạng Nông nghiệp LP TF	Xếp hạng Tài nguyên và môi trường LP TF	Xếp hạng Tài chính - ngân hàng LP TF	Xếp hạng Giao thông vận tải - logistics LP TF	Xếp hạng Giáo dục Đào tạo LP TF	Xếp hạng Y tế LP TF	Xếp hạng Năng lượng LP TF	Xếp hạng Sản xuất công nghiệp LP TF
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)	1 (0 điểm)
2	Sở Công thương	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)	2 (0 điểm)
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)	3 (0 điểm)
4	Sở Xây dựng	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)	4 (0 điểm)
5	Sở Khoa học và Công nghệ	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)	5 (0 điểm)

Hình 33: Thứ tự của từng danh mục được đã được sắp xếp

Dữ Liệu Dịch Vụ Công Trục Tuyển Hệ Thống Emc Theo Tuần Hiện Tại

DỮ LIỆU DỊCH VỤ CÔNG TRỤC TUYỂN HỆ THỐNG EMC: TỪ NGÀY 07/11/2022 - 13/11/2022



Hình 34: Bảng dữ liệu dịch vụ công trực tuyến hệ thống EMC

- Lựa chọn nút phê duyệt: Đồng ý phê duyệt số liệu, click “Ok” để hoàn thành thao tác phê duyệt

CHỨC NĂNG ▲

Nội dung báo cáo

Phê duyệt tiêu chí ▲

Tiêu chí Số 1

Tiêu chí Huyện 1

Tiêu chí chưa đạt

Tiêu chí đạt

So sánh cơ quan/địa phương

Số liệu báo cáo DTI Quốc Gia

Danh sách huyện trực thuộc

Danh sách sở trực thuộc

DIỄN ĐÀN ▲

Câu hỏi thường gặp

Hỏi đáp

HỆ THỐNG ▲

Người dùng

Ký báo cáo địa phương

Danh mục tiêu chí

Phê duyệt tiêu chí cấp Huyện

Chọn cơ quan/địa phương

Trạng thái

Tìm kiếm...

Chỉ số đánh giá

STT	Tiêu chí	Số liệu kê khai	Địa phương	Tài liệu kiểm chứng	Ngày gửi	Ngày xử lý	Điểm hội đồng	Trạng thái	Thao tác
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	10 đ	Bình Sơn	Tập tài liệu: vụ thông báo lịch kiểm tra qptt na...	18/04/2023	18/04/2023	10	Chờ cấp trên duyệt	Phê duyệt Chờ cấp trên duyệt
	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	23							
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT	23							
2.7.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	20 đ	Bình Sơn	Mô tả số liệu: test	12/04/2023	12/04/2023	20	Đã duyệt	Phê duyệt Chờ cấp trên duyệt
	Giá trị tăng thêm của kinh tế số (tỷ đồng)	3							
	Giá trị GRDP của địa bàn (tỷ đồng)	3							

Hiện thị 1 - 2 trong tổng 2

Hình 36: Nút Phê duyệt tiêu chí

Hình 37: Màn popup xác nhận phê duyệt

- Lựa chọn nút từ chối: Từ chối phê duyệt số liệu, nhập lý do từ chối vào

26

form rồi click “**Xác nhận**” để hoàn thành thao tác từ chối

Chỉ số đánh giá

☐	STT	Tiêu chí	Số liệu kê khai	Địa phương	Tài liệu kiểm chứng	Ngày gửi	Ngày xử lý	Điểm hội đồng	Trạng thái	Thao tác
☐	2.8.1	Số lượng người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử	20 đ	Châu Thành	Tệp tài liệu: ☐ vv thông báo lịch kiểm tra cqt na...	18/04/2023		20	Chờ cấp trên duyệt	Từ chối
		Số người có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử	30							
		Tổng dân số	30							

Hiện thị 1 - 1 trong tổng 1

Hình 38: Nút Từ chối

Bạn có chắc chắn muốn từ chối ?

Lý do từ chối *

Nhập lý do từ chối

Xác nhận Đóng

Hình 39: Màn popup nhập lý do yêu cầu xem lại

- Lựa chọn nút **Đóng**: Đóng popup

1.2. Phê duyệt toàn bộ tiêu chí

➤ Bước 1: Tại màn hình “Phê duyệt tiêu chí” chọn check box

Phê duyệt tiêu chí cấp Huyện

Quy II - Năm 2023 (01/04/2023 - 30/06/2023)

Chọn cơ quan/địa phương: Trạng thái: Tìm kiếm:

Chỉ số đánh giá

☐	STT	Tiêu chí	Số liệu kê khai	Địa phương	Tài liệu kiểm chứng	Ngày gửi	Ngày xử lý	Điểm hội đồng	Trạng thái	Thao tác
☐	2.5.2	Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	10 đ	Châu Thành	Mô tả số liệu: test	18/04/2023		10	Chờ cấp trên duyệt	
		Số lượng hệ thống thông tin đã triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo HSEXCĐ đã được phê duyệt	10							
		Tổng số hệ thống thông tin đã được phê duyệt	10							
☐	2.4.5	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	10 đ	Châu Thành	Mô tả số liệu: test	18/04/2023		10	Chờ cấp trên duyệt	
		Số lượng công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	10							

Tổng số công chức, viên chức: 0/0

Hình 40: Màn hình Phê duyệt tiêu chí

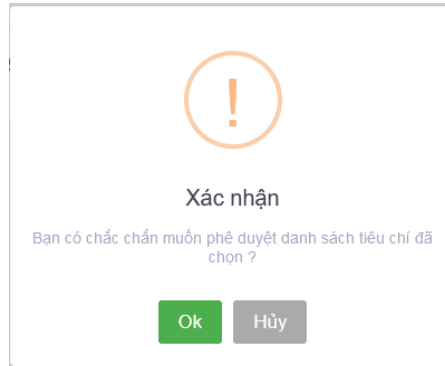
➤ Bước 2: Chọn “Phê duyệt tất cả” hoặc “Yêu cầu xem lại tất cả”

☒ Phê duyệt tất cả ☐ Yêu cầu xem lại tất cả

☒	STT	Tiêu chí	Số liệu kê khai	Địa phương	Tài liệu kiểm chứng	Ngày gửi	Ngày xử lý	Điểm hội đồng	Trạng thái	Thao tác
☒	2.5.2	Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	10 đ	Châu Thành	Mô tả số liệu: test	18/04/2023		10	Chờ cấp trên duyệt	
		Số lượng hệ thống thông tin đã triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo HSEXCĐ đã được phê duyệt	10							
		Tổng số hệ thống thông tin đã được phê duyệt	10							
☒	2.4.5	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	10 đ	Châu Thành	Mô tả số liệu: test	18/04/2023		10	Chờ cấp trên duyệt	
		Số lượng công chức, viên chức được	10							

Hình 41: Nút Phê duyệt tất cả và nút Yêu cầu xem lại tất cả

➤ Bước 3: Xác nhận phê duyệt



Hình 42: Màn hình xác nhận phê duyệt

2. Phê duyệt lĩnh vực ưu tiên

Mục đích: Sau khi tài khoản cấp dưới nhập số liệu cho tiêu chí, cấp cha có nhiệm vụ xét duyệt, nếu tiêu chí đó đạt yêu cầu thì mới được thông qua.

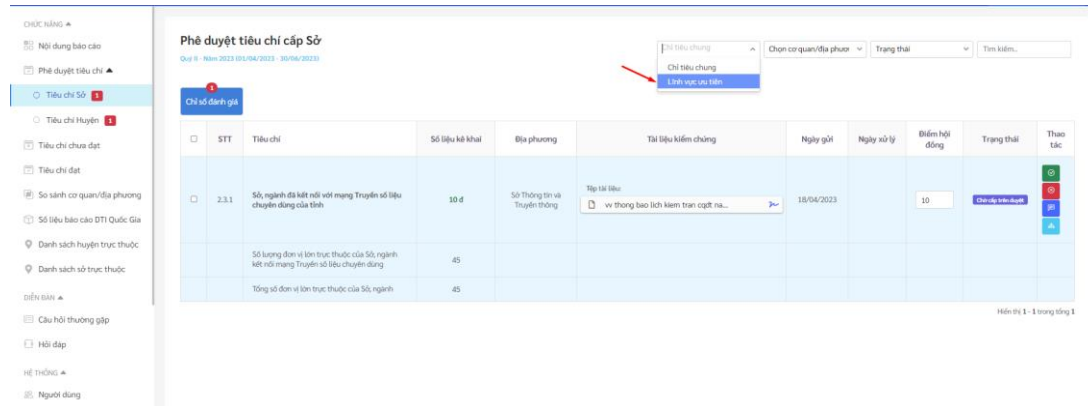
Thao tác:

- **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục **“Tiêu chí Sở”**
- **Bước 2:** Màn hình **“Phê duyệt tiêu chí”** xuất hiện, click chọn nút **“Chỉ tiêu chung”**.

STT	Tiêu chí	Số liệu kê khai	Địa phương	Tài liệu kiểm chứng	Ngày gửi	Ngày xử lý	Biếm hội đồng	Trạng thái	Thao tác
2.3.1	Số, ngành đã kết nối với mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh	10 đ	Sở Thông tin và Truyền thông	Tập tài liệu vụ thông báo lịch kiểm tra chốt nà...	18/04/2023		10	Chờ cấp trên duyệt	
	Số lượng đơn vị lớn trực thuộc của Sở, ngành kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng	45							
	Tổng số đơn vị lớn trực thuộc của Sở, ngành	45							

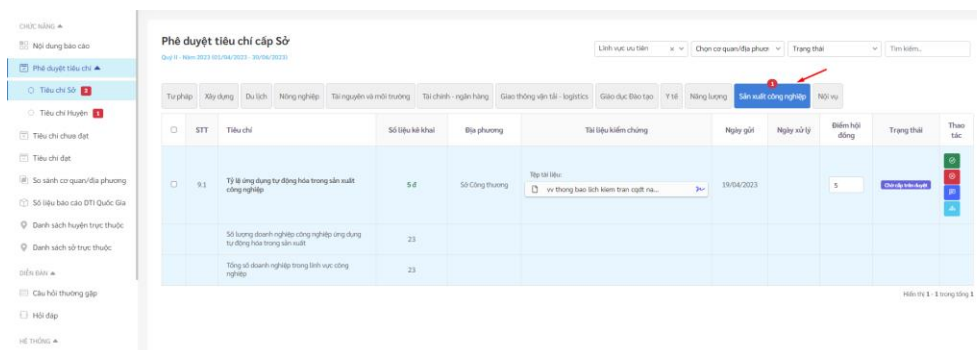
Hình 43: Màn Phê duyệt tiêu chí cấp Sở

- **Bước 3:** Chọn **“Lĩnh vực ưu tiên”** để phê duyệt.



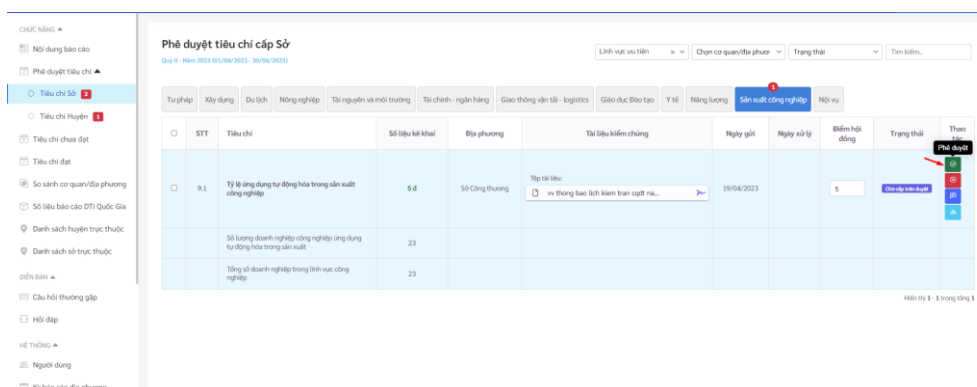
Hình 44: Mục Lĩnh vực ưu tiên

➤ **Bước 4:** Chọn Tab lĩnh vực cần phê duyệt



Hình 45: Tab Lĩnh vực cần phê duyệt

➤ **Bước 5:** Màn hình “Phê duyệt số liệu” xuất hiện, click vào phê duyệt để tiến hành phê duyệt



Hình 46: Nút Phê duyệt

- Đồng ý phê duyệt số liệu, click “Ok” để hoàn thành thao tác phê duyệt



Hình 47: Màn hiển thị phê duyệt thành công

- Lựa chọn nút từ chối: Từ chối phê duyệt số liệu, nhập lý do từ chối vào form rồi click “**Xác nhận**” để hoàn thành thao tác từ chối

Chỉ số đánh giá										
☐	STT	Tiêu chí	Số liệu kê khai	Địa phương	Tài liệu kiểm chứng	Ngày gửi	Ngày xử lý	Điểm hội đồng	Trạng thái	Thao tác
☐	2.8.1	Số lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử	20 đ	Châu Thành	Tập tài liệu: vụ thông báo lịch kiểm tra cắt n...	18/04/2023		20	Chờ cấp trên duyệt Từ chối Hi	
		Số người có danh tính số/tài khoản định danh điện tử	30							
		Tổng dân số	30							

Hiện thị 1 - 1 trong tổng 1

Hình 48: Nút từ chối phê duyệt

Bạn có chắc chắn muốn từ chối ?

Lý do từ chối *

Xác nhận

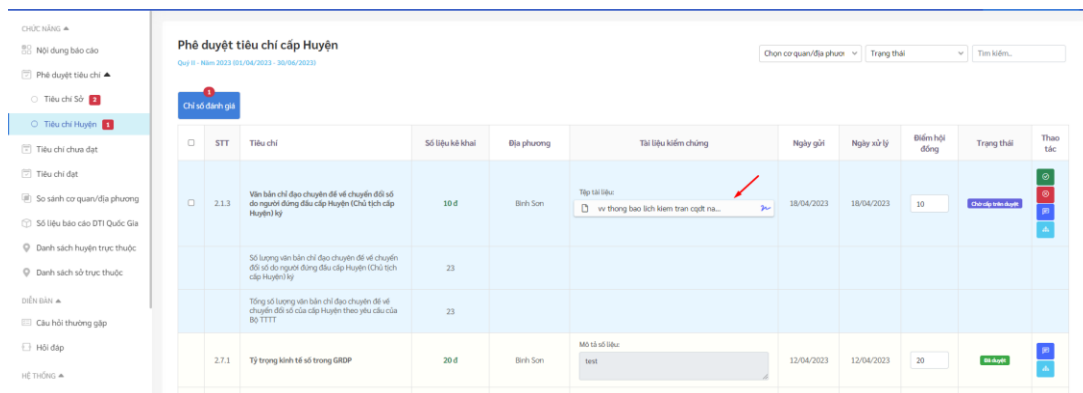
Đóng

Hình 49: Màn Nhập lý do từ chối

- Lựa chọn nút : Đóng popup

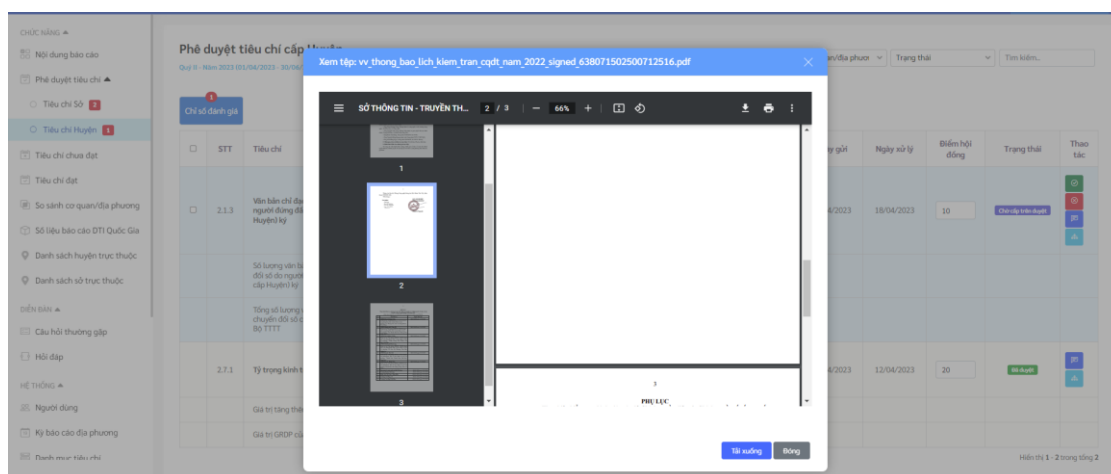
3. Xem tài liệu dẫn chứng

- Bước 1: Click vào “Tài liệu kiểm chứng”



Hình 50: Tài liệu kiểm chứng

- Bước 2: Popup “Xem tệp” sẽ được hiển thị



Hình 51: Popup xem tệp kiểm chứng

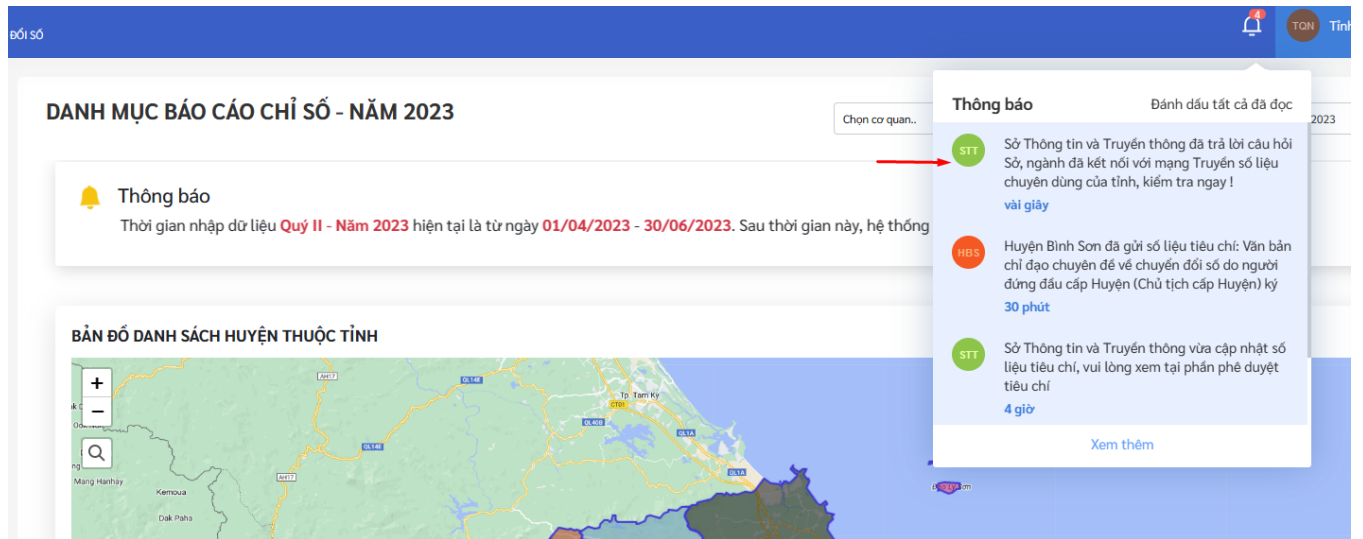
4. Nhận xét tiêu chí

- Bước 1: Tại “Thao Tác” chọn “Nhận Xét”

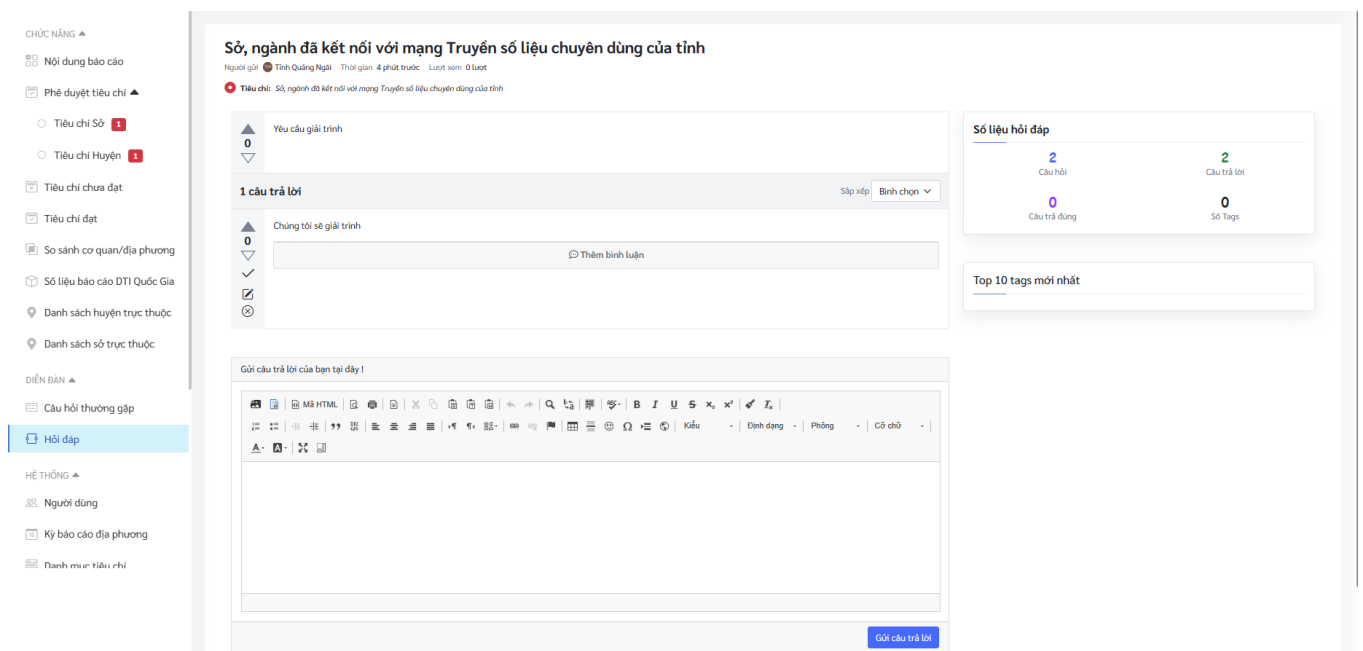
☐	STT	Tiêu chí	Số liệu kê khai	Địa phương	Tài liệu kiểm chứng	Ngày gửi	Ngày xử lý	Điểm hội đồng	Trạng thái	Thao tác
	2.7.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	20 đ	Bình Sơn	Mô tả số liệu: test	12/04/2023	12/04/2023	20	Đã duyệt	Nhận xét
		Giá trị tăng thêm của kinh tế số (tỷ đồng)	3							
		Giá trị GRDP của địa bàn (tỷ đồng)	3							

Hình 52: Nút Nhận xét

- Bước 2: Popup “Đặt câu hỏi” sẽ được hiển thị



Hình 54: Màn hiển thị thông báo



Hình 55: Màn nhận xét tiêu chí

- Người dùng có thể gửi lại câu trả lời bằng cách điền câu trả lời và chọn nút “Gửi câu trả lời”.

LÃNH ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG PHÊ DUYỆT

1. Tạo tài khoản chuyên viên

- Mỗi cấp có thể tạo tài khoản cho chuyên viên: Tài khoản chuyên viên Huyện sẽ làm nhiệm vụ nhập số liệu của Huyện để cấp trên (tài khoản cấp Huyện – lãnh đạo Huyện) phê duyệt số liệu và gửi lên cấp Tỉnh.
- Cấp chuyên viên của Huyện còn có thể phê duyệt tiêu chí cấp xã nếu được cấp quyền phê duyệt theo danh mục
 - Tạo tài khoản chuyên viên: trên menu chọn “Người dùng” sau đó chọn tạo mới

CHỨC NĂNG ▲

- Nội dung báo cáo
- Phê duyệt tiêu chí ▲
 - Tiêu chí Sở
 - Tiêu chí Huyện
- Tiêu chí chưa đạt
- Tiêu chí đạt
- Số sánh cơ quan/địa phương
- Số liệu báo cáo DTI Quốc Gia
- Danh sách huyện trực thuộc
- Danh sách sở trực thuộc

DIỄN ĐÀN ▲

- Câu hỏi thường gặp
- Hỏi đáp

HỆ THỐNG ▲

- Người dùng**
- Kỷ báo cáo địa phương
- Danh mục tiêu chí

QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG

Chọn Quận/Huyện/Thị xã | Tìm kiếm... | Xuất bảng danh sách | + Tạo mới

STT	Tên tài khoản	Tên đầy đủ	Thao tác
1	ChuyenVienBinhSonQuangNgai	Chuyên viên Huyện Bình Sơn	Quyền danh mục Phản quyền Sửa Xóa
2	ChuyenVienSoTTTT	Chuyên viên Sở Thông tin và Truyền Thông	Phản quyền Sửa Xóa
3	ChuyenVienBinhMyQuangNgai	Chuyên viên Xã Bình Mỹ	Phản quyền Sửa Xóa
4	BinhKhuongQuangNgai	Xã Bình Khuông	Phản quyền Sửa Xóa
5	AnVinhQuangNgai	Xã An Vĩnh	Phản quyền Sửa Xóa
6	TinhKyQuangNgai	Xã Tinh Kỳ	Phản quyền Sửa Xóa
7	BaNamQuangNgai	Xã Ba Nam	Phản quyền Sửa Xóa
8	SonGiangQuangNgai	Xã Sơn Giang	Phản quyền Sửa Xóa
9	NghiaPhuongQuangNgai	Xã Nghĩa Phương	Phản quyền Sửa Xóa
10	NghiaMyQuangNgai	Xã Nghĩa Mỹ	Phản quyền Sửa Xóa
11	TinhHoaQuangNgai	Xã Tinh Hòa	Phản quyền Sửa Xóa
12	TraHiepQuangNgai	Xã Trà Hiệp	Phản quyền Sửa Xóa

Hình 56: Màn hình danh sách Người dùng

- Sau đó popup thêm mới người dùng sẽ hiện lên: click “nhóm tài khoản” chọn “Chuyên viên cấp Tỉnh”

Thêm mới người dùng

Ảnh đại diện

Tải lên

Tên tài khoản *

quangngai

Mật khẩu *

Nhóm tài khoản *

Chọn nhóm tài khoản

- Tỉnh/Thành phố
- Chuyên viên cấp Xã/Phường/Thị trấn
- Chuyên viên cấp Quận/Huyện/Thị xã
- Quản trị viên
- Quận/Huyện/Thị Xã
- Chuyên viên cấp Sở, Ban ngành
- Chuyên viên cấp Tỉnh
- Xã/Phường
- Sở, Ban ngành

Cấp tài khoản *

Chọn cấp tài khoản

Số điện thoại

Nhập số điện thoại

Địa chỉ

Nhập địa chỉ

Lưu Đóng

Hình 57: Mục Nhóm tài khoản

- Chọn cấp tài khoản “Cấp Tỉnh/Thành phố” và điền đầy đủ thông tin

Thêm mới người dùng

Ảnh đại diện

Tải lên

Tên tài khoản *

quangngai

Mật khẩu *

Nhóm tài khoản *

Chuyên viên cấp Tỉnh

Họ và tên

Nhập họ tên

Email

Nhập email

Trạng thái *

Chọn trạng thái

Cấp tài khoản *

Chọn cấp tài khoản

- Cấp Tỉnh/Thành phố
- Cấp Sở - Ban ngành
- Cấp Quận/Huyện/Thị Xã
- Cấp Xã/Phường

Địa chỉ

Nhập địa chỉ

Lưu Đóng

Hình 58: Mục Cấp độ tài khoản

Thêm mới người dùng

Ảnh đại diện

Tải lên

Tên tài khoản *

ChuyenVienQuangNgai

Mật khẩu *

Nhóm tài khoản *

Chuyên viên cấp Tỉnh x v

Cấp tài khoản *

Cấp Tỉnh/Thành phố x v

Tỉnh/Thành phố

Quảng Ngãi x v

Họ và tên

Chuyên viên tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại

012345678

Email

ChuyenVienQuangNgai@gmail.com

Địa chỉ

Tỉnh Quảng Ngãi

Trạng thái *

Hoạt động x v

Lưu

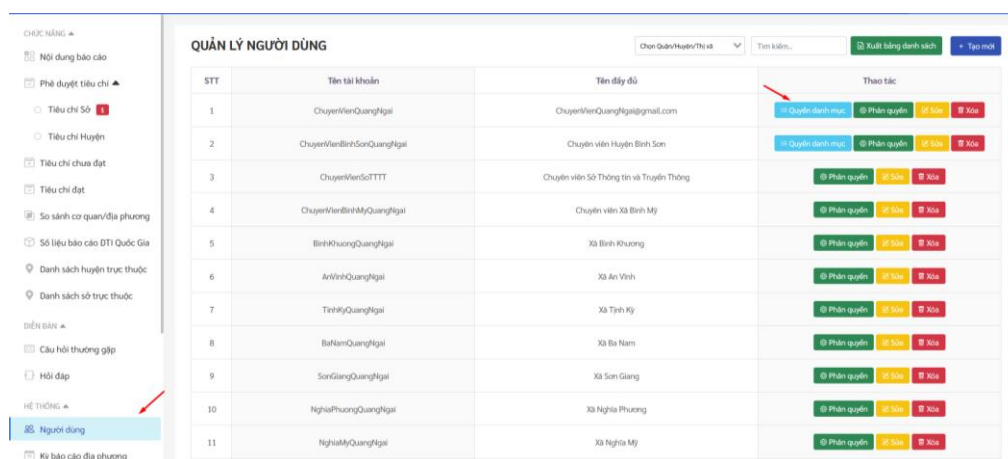
Đóng

Hình 62: Popup thêm mới người dùng

- Chọn “Lưu” để tạo tài khoản

2. Chuyên viên phê duyệt tiêu chí

- Chuyên viên của tỉnh có thể phê duyệt tiêu chí của Huyện và Sở khi được phân quyền phê duyệt theo danh mục
- Phân quyền phê duyệt danh mục cho chuyên viên Tỉnh: trên menu chọn “Người dùng” sau đó chọn “Quyền danh mục”



Hình 63: Nút quyền danh mục

- Chọn danh mục cần phê duyệt và ấn “Lưu”.

Phân quyền phê duyệt tiêu chí theo danh mục

☒ Nhận thức số

☐ Nhân lực số

☐ Hoạt động kinh tế số

☐ Du lịch

☐ Tài chính - ngân hàng

☐ Y tế

☐ Xây dựng

☐ Thể chế số

☐ An toàn thông tin mạng

☐ Hoạt động xã hội số

☐ Nông nghiệp

☐ Giao thông vận tải - logistics

☐ Năng lượng

☐ Nội vụ

☐ Hạ tầng số

☐ Hoạt động chính quyền số

☐ Đô thị thông minh

☐ Tài nguyên và môi trường

☐ Giáo dục Đào tạo

☐ Sản xuất công nghiệp

☐ Tư pháp

Lưu

Đóng

Hình 64: Màn phân quyền phê duyệt tiêu chí theo danh mục

- Phân quyền phê duyệt danh mục xong, chuyên viên của Huyện có thể phê duyệt tiêu chí thuộc danh mục vừa được phân quyền

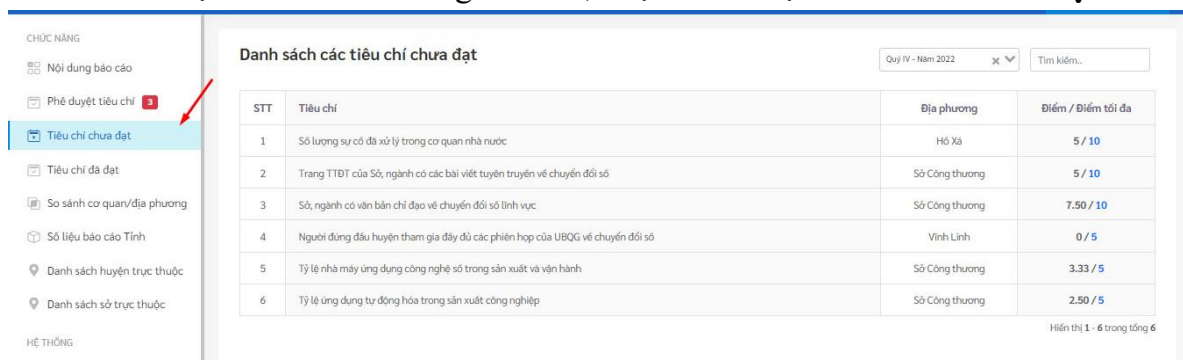
XEM TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT, TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT

1. Tiêu chí chưa đạt

 **Mục đích:** Tổng hợp các tiêu chí của tài khoản cấp dưới (đã nhập số liệu) chưa đạt dựa theo điểm tối đa đề ra

 **Thao tác:**

➤ **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Tiêu chí chưa đạt**”



STT	Tiêu chí	Địa phương	Điểm / Điểm tối đa
1	Số lượng sự cố đã xử lý trong cơ quan nhà nước	Hố Xá	5 / 10
2	Trang TTĐT của Sở, ngành có các bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số	Sở Công thương	5 / 10
3	Sở, ngành có văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số lĩnh vực	Sở Công thương	7.50 / 10
4	Người đứng đầu huyện tham gia đầy đủ các phiên họp của UBQG về chuyển đổi số	Vĩnh Linh	0 / 5
5	Tỷ lệ nhà máy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và vận hành	Sở Công thương	3.33 / 5
6	Tỷ lệ ứng dụng tự động hóa trong sản xuất công nghiệp	Sở Công thương	2.50 / 5

Hình 65: Màn danh sách các tiêu chí chưa đạt

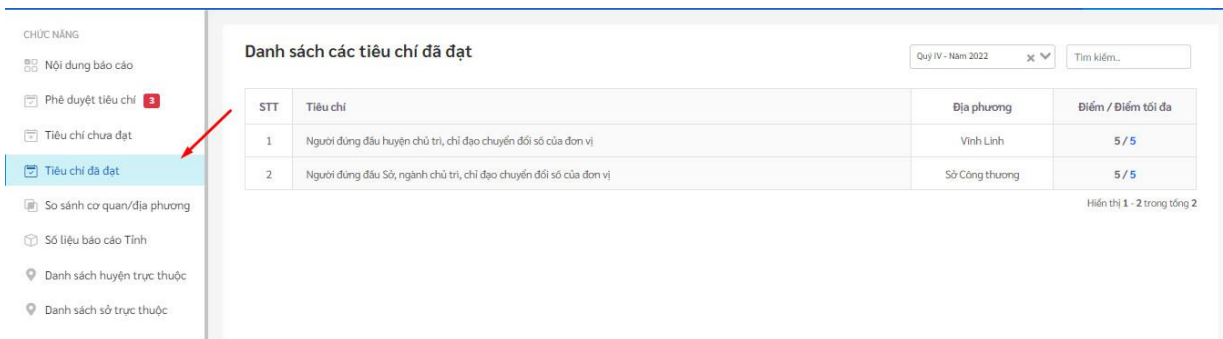
➤ **Bước 2:** Màn hình “**Danh sách các tiêu chí chưa đạt**” xuất hiện, bao gồm các thông tin như Tên tiêu chí, Địa phương, Điểm/Điểm tối đa

2. Tiêu chí đã đạt

 **Mục đích:** Tổng hợp các tiêu chí đã đạt dựa theo điểm tối đa đề ra

 **Thao tác:**

➤ **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Tiêu chí đã đạt**”



STT	Tiêu chí	Địa phương	Điểm / Điểm tối đa
1	Người đứng đầu huyện chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị	Vĩnh Linh	5 / 5
2	Người đứng đầu Sở, ngành chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị	Sở Công thương	5 / 5

Hình 66: Màn danh sách các tiêu chí đã đạt

➤ **Bước 2:** Màn hình “**Danh sách các tiêu chí đã đạt**” xuất hiện, bao gồm các thông tin như Tên tiêu chí, Địa phương, Điểm/Điểm tối đa

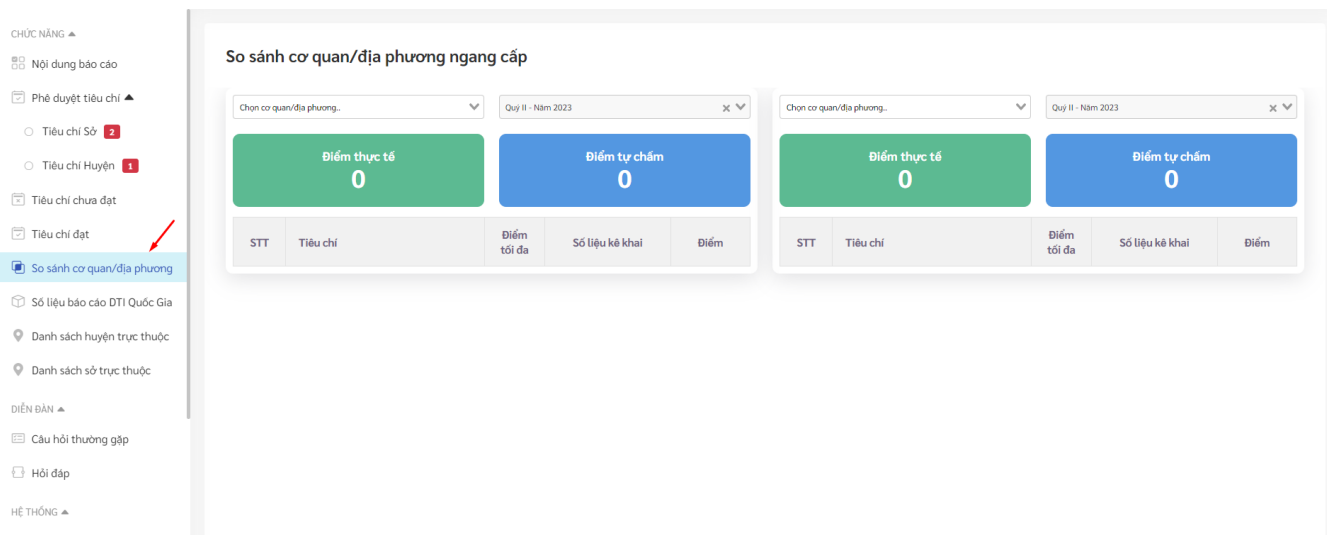
SO SÁNH CƠ QUAN/ĐỊA PHƯƠNG NGANG CẤP

1. So sánh cơ quan/địa phương ngang cấp

 **Mục đích:** So sánh điểm thực tế và điểm tự chấm của 2 cơ quan/địa phương ngang cấp.

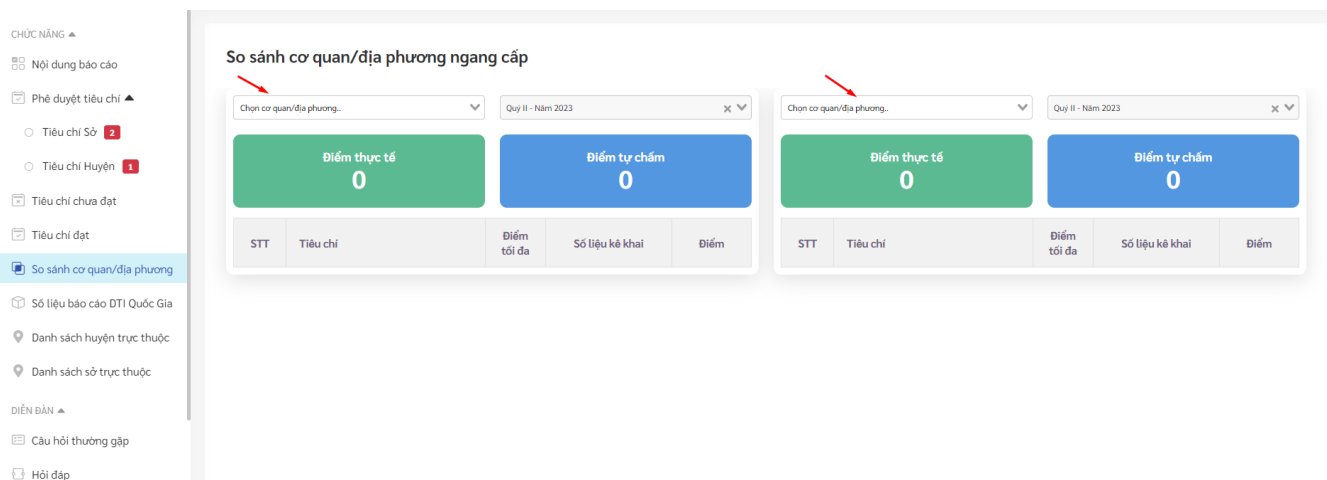
 **Thao tác:**

- **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “So sánh cơ quan/địa phương”



Hình 67: Màn So sánh cơ quan/địa phương

- **Bước 2:** Chọn “Cơ quan/địa phương” cần so sánh



Hình 68: Mục cơ quan/địa phương

➤ Bước 3: Hiện thị thông tin của 2 cơ quan/địa phương ngang cấp

CHỨC NĂNG ▲

Nội dung báo cáo

Phê duyệt tiêu chí ▲

Tiêu chí Số 2

Tiêu chí Huyện 1

Tiêu chí chưa đạt

Tiêu chí đạt

So sánh cơ quan/địa phương

Số liệu báo cáo DTI Quốc Gia

Danh sách huyện trực thuộc

Danh sách sở trực thuộc

DIỄN ĐÀN ▲

Câu hỏi thường gặp

Hỏi đáp

HỆ THỐNG ▲

So sánh cơ quan/địa phương ngang cấp

Số Kế hoạch và Đầu tư

Quý II - Năm 2023

Số Y tế

Quý II - Năm 2023

Điểm thực tế 0

Điểm tự chấm 0

Điểm thực tế 0

Điểm tự chấm 0

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Điểm
1	Du lịch	55		
1.1	Số lượng sử dụng ứng dụng dịch vụ thông minh phục vụ du lịch hàng năm	5	0	0
1.10	Tỷ lệ số hóa di tích lịch sử, điểm du lịch phục vụ du khách	5	0%	0
	Tổng số điểm du lịch, di tích lịch sử		0	
	Số điểm du lịch, di tích lịch sử được số hóa		0	
1.11	Tỷ lệ số hóa thống kê báo cáo về lưu lượng khách, thời gian cư trú...	5	0%	0

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Điểm
1	Du lịch	55		
1.1	Số lượng sử dụng ứng dụng dịch vụ thông minh phục vụ du lịch hàng năm	5	0	0
1.10	Tỷ lệ số hóa di tích lịch sử, điểm du lịch phục vụ du khách	5	0%	0
	Tổng số điểm du lịch, di tích lịch sử		0	
	Số điểm du lịch, di tích lịch sử được số hóa		0	
1.11	Tỷ lệ số hóa thống kê báo cáo về lưu lượng khách, thời gian cư trú...	5	0%	0

Hình 69: Màn hiển thị thông tin 2 cơ quan/địa phương

SỐ LIỆU BÁO CÁO TỈNH

Mục đích: Tổng hợp điểm của sở, huyện, xã

Thao tác:

➤ Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “Số liệu báo cáo Tỉnh”

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Tình trạng
2.1	Nhận thức số	160				
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký	10	0 %	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp Xã theo yêu cầu của Bộ TTTT; - Tỷ lệ=a/b - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Xác nhận
	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký		0			
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp Xã theo yêu cầu của Bộ TTTT		0			
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	10	0 %	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT; - Tỷ lệ=a/b - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Xác nhận
	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký		0			
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT		0			
2.1.3	Số, ngành có văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số lĩnh vực	10	0 %	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số lĩnh vực do người đứng đầu Sở, ngành (Giám đốc Sở, ngành) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số lĩnh vực của Sở, ngành theo yêu cầu của Bộ TTTT; - Tỷ lệ=a/b - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Xác nhận

Hình 70: Màn hình Số liệu báo cáo DTI Quốc Gia

- Có thể xuất báo cáo hoặc gửi báo cáo bằng cách chọn “Xuất báo cáo” hoặc “Gửi báo cáo”.

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Tình trạng
2.1	Nhận thức số	160				
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký	10	0 %	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp Xã theo yêu cầu của Bộ TTTT; - Tỷ lệ=a/b - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Xác nhận
	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Xã (Chủ tịch cấp Xã) ký		0			
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp Xã theo yêu cầu của Bộ TTTT		0			
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	10	0 %	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT; - Tỷ lệ=a/b - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	0	Xác nhận
	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký		0			
	Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT		0			

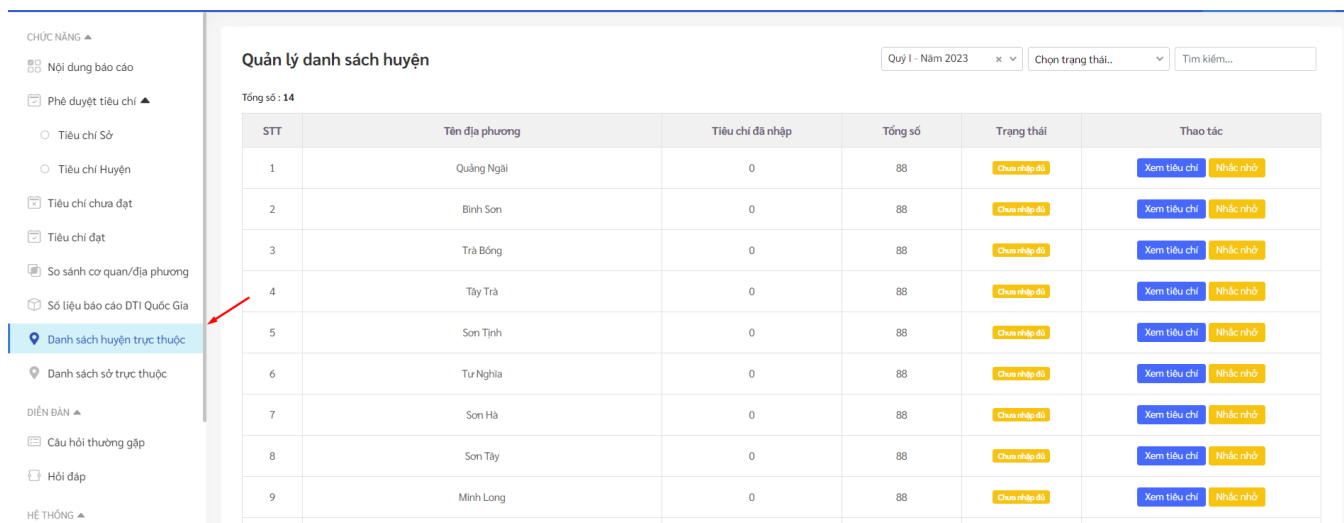
Hình 71: Nút Xuất báo cáo và nút Gửi báo cáo

DANH SÁCH HUYỆN VÀ SỞ TRỰC THUỘC TỈNH

1. Danh sách Huyện trực thuộc

➤ Mục đích: Xem xét danh sách các Huyện trực thuộc

➤ **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Danh sách huyện trực thuộc**”



STT	Tên địa phương	Tiêu chí đã nhập	Tổng số	Trạng thái	Thao tác
1	Quảng Ngãi	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
2	Bình Sơn	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
3	Trà Bồng	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
4	Tây Trà	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
5	Sơn Tịnh	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
6	Tư Nghĩa	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
7	Sơn Hà	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
8	Sơn Tây	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
9	Minh Long	0	88	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở

Hình 72: Màn quản lý danh sách huyện trực thuộc tỉnh

➤ **Bước 2:** Màn hình “**Quản lý danh sách huyện**” xuất hiện

- Lựa chọn nút **Xem tiêu chí** popup danh sách tiêu chí xuất hiện bao gồm các thông tin như Tên tiêu chí, Trạng thái, Điểm/Điểm tối đa

Xem danh sách tiêu chí						
Quý I - Năm 2023 Chọn nhóm danh mục... Chọn danh mục... Chọn trạng thái... Tìm kiếm Xuất báo cáo						
STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Trạng thái
2.1.1	Người đứng đầu huyện có là thành viên của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh	10	Chưa có Ban chỉ đạo hoặc có nhưng Trưởng ban không phải Lãnh đạo cấp Huyện	- Trưởng ban là Bí thư/Chủ tịch cấp Huyện: Điểm tối đa - Trưởng ban là Phó Bí thư/Phó Chủ tịch cấp Huyện: 1/2 * Điểm tối đa; - Chưa có Ban chỉ đạo hoặc có nhưng Trưởng ban không phải Lãnh đạo cấp Huyện: 0 điểm	0	Chưa nhập
2.1.2	Người đứng đầu huyện chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị	10	0	- Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của UBQG về Chuyển đổi số: 1/2 * Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 1/2 * Điểm tối đa - Bí thư/Chủ tịch không tham gia đầy đủ các phiên họp của UBQG về Chuyển đổi số: 0 điểm - Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện: 0 điểm	0	Chưa nhập
	Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các phiên họp của UBQG về Chuyển đổi số		Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của huyện			
	Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CBS của Huyện		Bí thư/Chủ tịch không chủ trì các cuộc họp về CBS của huyện			
2.1.3	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký	10	0%	a=Số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp Huyện (Chủ tịch cấp Huyện) ký; b=Tổng số lượng văn bản chỉ đạo chuyển đổi về chuyển đổi số của cấp Huyện theo yêu cầu của Bộ TTTT; Tỷ lệ=a/b Điểm=Tối đa*Điểm tối đa	0	Chưa nhập

Hình 73: Popup danh sách tiêu chí - huyện trực thuộc tỉnh

- Lựa chọn nút **Nhắc nhở** popup nhắc nhở xuất hiện, hãy nhập nội dung cho các trường thông tin như “**Tiêu đề**”, “**Nội dung**” và tải lên “**File đính kèm**” (nếu có)

Nhắc nhở - Quận/Huyện/Thị Xã Quản lý danh sách huyện

Tiêu đề

Nội dung

Tệp đính kèm

Tải file

Gửi

Đóng

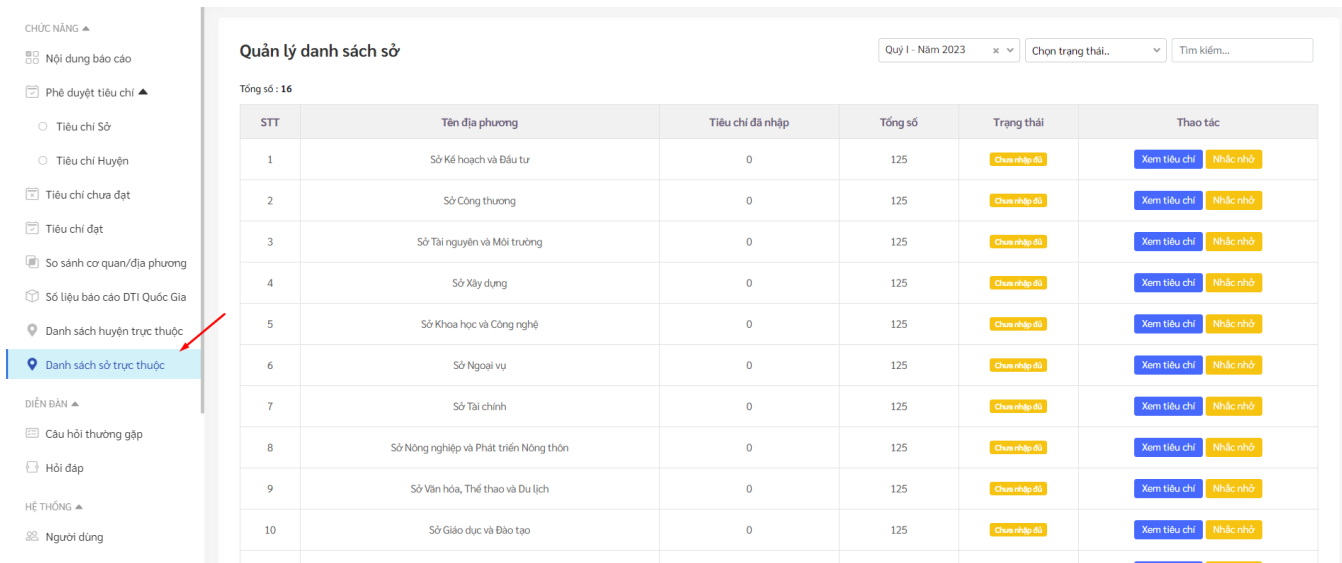
Hình 74: Popup nhắc nhở - huyện trực thuộc tỉnh

2. Danh sách Sở trực thuộc

 **Mục đích:** Theo dõi các đơn vị Sở trực thuộc Tỉnh có những tiêu chí nào, trạng thái tiêu chí và điểm của các tiêu chí, nếu chưa đạt yêu cầu có thể tiến hành nhắc nhở đơn vị đó.

 **Thao tác:**

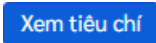
- **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Danh sách sở trực thuộc**”



STT	Tên địa phương	Tiêu chí đã nhập	Tổng số	Trạng thái	Thao tác
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
2	Sở Công thương	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
4	Sở Xây dựng	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
5	Sở Khoa học và Công nghệ	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
6	Sở Ngoại vụ	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
7	Sở Tài chính	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	125	Chưa nhập đủ	Xem tiêu chí Nhắc nhở

Hình 75: Màn quản lý danh sách sở trực thuộc tỉnh

- **Bước 2:** Màn hình “**Quản lý danh sách sở**” xuất hiện

- Lựa chọn nút  popup danh sách tiêu chí xuất hiện bao gồm các thông tin như Tên tiêu chí, Trạng thái, Điểm/Điểm tối đa

Xem danh sách tiêu chí						
Quý I - Năm 2023 Chon nhóm danh mục... Chon danh mục... Chon trạng thái... Tìm kiếm Xuất báo cáo						
STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần/Tiêu chí	Điểm tối đa	Số liệu kê khai	Cách tính điểm	Điểm	Trạng thái
1.1	Số lượng sử dụng ứng dụng dịch vụ thông minh phục vụ du lịch hàng năm	5	0	- Không có = 0 điểm - Mỗi 1000 lượt sử dụng được 1 điểm, tối đa 5 điểm	0	Chưa nhập
1.2	Số lượng lượt truy cập trang web quảng bá du lịch hàng năm	5	0	- Không có = 0 điểm - Mỗi 10000 lượt truy cập được 1 điểm, tối đa 5 điểm	0	Chưa nhập
1.3	Số lượng điểm du lịch được cung cấp trên trang web/ứng dụng	5	0	- Không có = 0 điểm - Mỗi 1 điểm du lịch được 1 điểm, tối đa 5 điểm	0	Chưa nhập
1.4	Số lượng bài viết, thông tin cập nhật hàng tháng trên trang web quảng bá du lịch	5	0	- Không có = 0 điểm - Mỗi 5 bài viết được 1 điểm, tối đa 5 điểm	0	Chưa nhập
1.5	Tỉ lệ phủ sóng wifi miễn phí tại các điểm du lịch	5	0%	-Số điểm du lịch được phủ sóng wifi là a; - Tổng số điểm du lịch là b; Tỷ lệ = a/b Điểm = Tỷ lệ * điểm tối đa	0	Chưa nhập
	Số điểm du lịch được phủ sóng wifi		0			
	Tổng số điểm du lịch		0			

Hình 76: Popup danh sách tiêu chí - sở trực thuộc tỉnh

- Lựa chọn nút **Nhắc nhở** popup nhắc nhở xuất hiện, hãy nhập nội dung cho các trường thông tin như “**Tiêu đề**”, “**Nội dung**” và tải lên “**File đính kèm**” (nếu có)

Nhắc nhở - Sở, Ban ngành Quản lý danh sách sở

Tiêu đề

Nội dung

Tệp đính kèm

Tải file

Gửi

Đóng

Hình 77: Popup nhắc nhở - sở trực thuộc tỉnh

KỶ BÁO CÁO ĐỊA PHƯƠNG

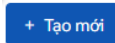
1. Cấu hình kỳ báo cáo địa phương

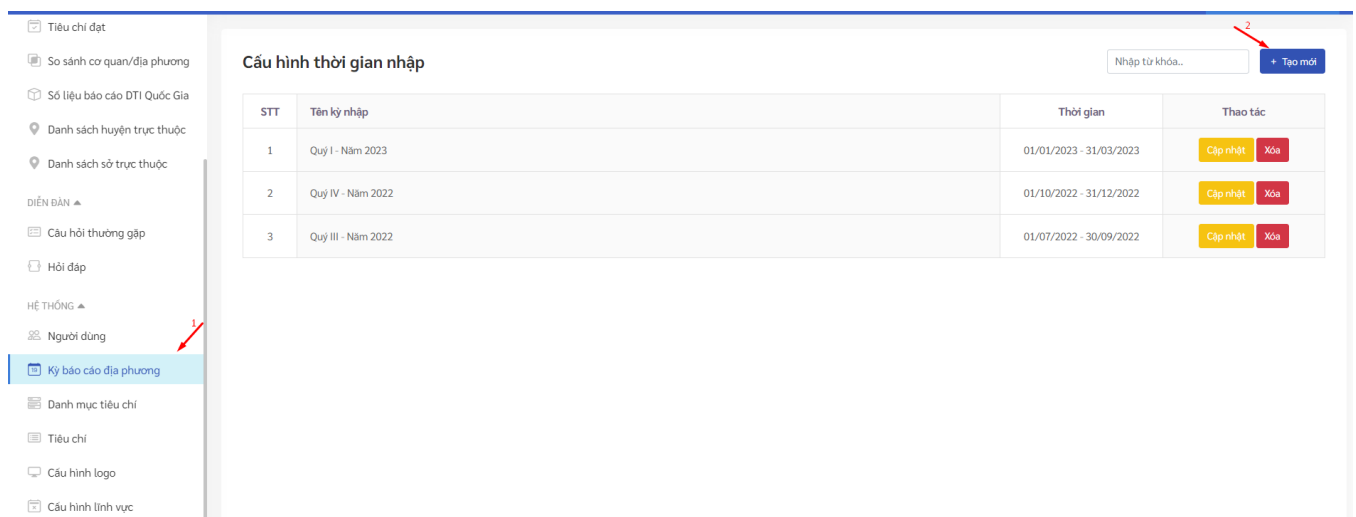
Sau khi tài khoản admin (tài khoản có quyền cao nhất) đã cấu hình kỳ báo cáo cho Tỉnh/Thành phố, tài khoản Tỉnh/Thành phố sẽ tiến hành nhập dữ liệu cho kỳ báo cáo

 Thao tác:

❖ Tạo mới:

- **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Kỳ báo cáo địa phương**”
- **Bước 2:** Màn hình “**Cấu hình thời gian nhập**” xuất hiện, click chọn nút

 để thêm mới kỳ báo cáo



Hình 78: Màn cấu hình thời gian nhập

- **Bước 3:** Popup “**Thêm mới cấu hình thời gian nhập**” xuất hiện, nhập thông tin cho kỳ báo cáo

Hình 79: Popup thêm mới cấu hình thời gian nhập

- **“Tên kỳ nhập”**: Tên của kỳ nhập báo cáo
- **“Kỳ báo cáo”**: Thời gian của kỳ nhập báo cáo, được chia theo 4 quý (Quý I, II, III, IV)
- **“Thời gian bắt đầu”**: Thời gian bắt đầu của kỳ nhập báo cáo
- **“Thời gian kết thúc”**: Thời gian kết thúc của kỳ nhập báo cáo
- **“Toàn thời gian nhập tối đa trong kỳ”**: Nếu click chọn mục này, thì thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc sẽ được tính từ ngày bắt đầu của Quý đến ngày kết thúc của Quý
- **“Trạng thái hoạt động”**: Nếu kỳ nhập báo cáo đang diễn ra thì không click

chọn mục này (hệ thống sẽ hiểu là kỳ nhập báo cáo đó có trạng thái đang hoạt động), nếu kỳ nhập báo cáo đã kết thúc hãy click chọn ô “Không hoạt động”.

➤ **Bước 4:** Nhấn “**Lưu**” để lưu dữ liệu vừa nhập

❖ **Cập nhật:**

➤ **Bước 1:** Tại màn hình “**Cấu hình thời gian nhập**” phương, click chọn nút **Cập nhật** để tiến hành chỉnh sửa số liệu

➤ **Bước 2:** Popup “**Cập nhật cấu hình thời gian nhập**” xuất hiện, chỉnh sửa thông tin cho kỳ báo cáo (Chi tiết các trường nhập tham khảo phần “**Tạo mới**”).

The image shows a web application popup titled "Cập nhật cấu hình thời gian nhập" (Update input time configuration). The form contains the following fields and controls:

- Tên kỳ nhập** (Input name): A text box containing "Quý II - Năm 2023".
- Kỳ báo cáo** (Reporting period): A dropdown menu showing "2023 - Quý: II".
- Thời gian bắt đầu** (Start time): A date field showing "01/04/2023".
- Thời gian kết thúc** (End time): A date field showing "30/06/2023".
- Toàn thời gian nhập tối đa trong kỳ** (Maximum input time in period): A checkbox that is checked.
- Trạng thái hoạt động** (Status): A checkbox labeled "Hoạt động" (Active) that is checked.
- Buttons:** At the bottom right, there are two buttons: "Lưu" (Save) in blue and "Đóng" (Close) in grey.

Hình 80: Popup cập nhật cấu hình thời gian nhập

➤ **Bước 3:** Nhấn nút “**Lưu**” để lưu dữ liệu vừa chỉnh sửa

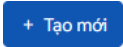
CẤU HÌNH TIÊU CHÍ, CẤU HÌNH LĨNH VỰC

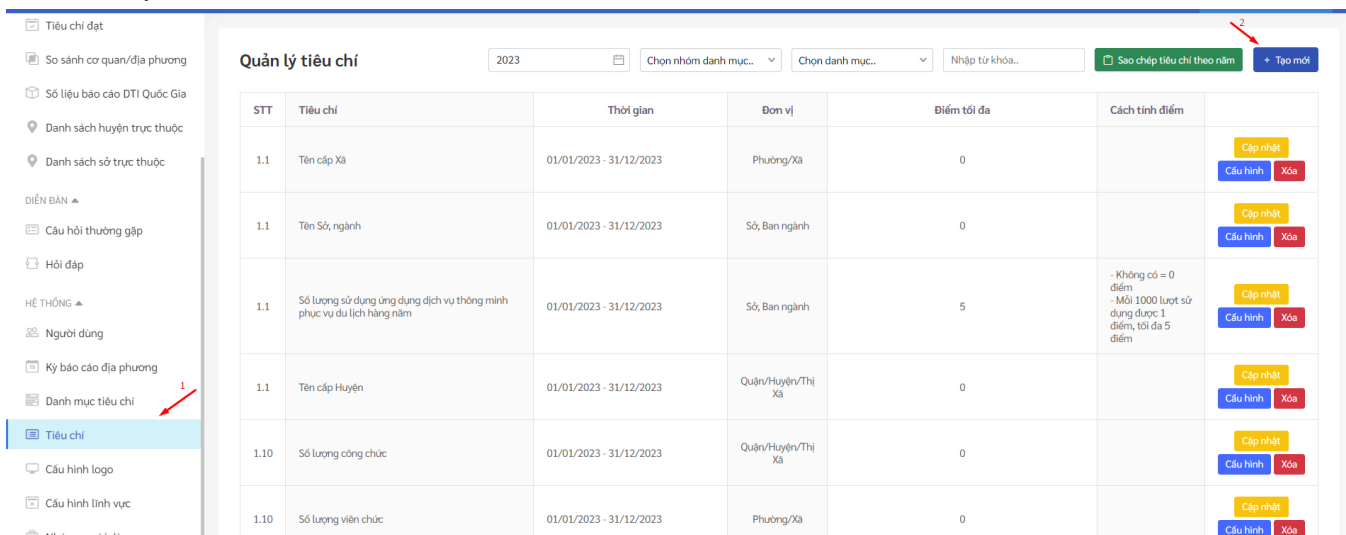
Cấu hình tiêu chí

 **Mục đích:** Cấu hình tiêu chí theo yêu cầu có sẵn để các cấp trực thuộc nhập số liệu cho tiêu chí.

 **Thao tác:**

❖ Tạo mới

- **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Tiêu chí**”
- **Bước 2:** Màn hình “**Quản lý tiêu chí**” xuất hiện, click chọn nút  để tạo tiêu chí mới



STT	Tiêu chí	Thời gian	Đơn vị	Điểm tối đa	Cách tính điểm	
1.1	Tên cấp Xã	01/01/2023 - 31/12/2023	Phường/Xã	0		  
1.1	Tên Số, ngành	01/01/2023 - 31/12/2023	Số, Ban ngành	0		  
1.1	Số lượng sử dụng ứng dụng dịch vụ thông minh phục vụ du lịch hàng năm	01/01/2023 - 31/12/2023	Số, Ban ngành	5	- Không có = 0 điểm - Mỗi 1000 lượt sử dụng được 1 điểm, tối đa 5 điểm	  
1.1	Tên cấp Huyện	01/01/2023 - 31/12/2023	Quận/Huyện/Thị xã	0		  
1.10	Số lượng công chức	01/01/2023 - 31/12/2023	Quận/Huyện/Thị xã	0		  
1.10	Số lượng viên chức	01/01/2023 - 31/12/2023	Phường/Xã	0		  

Hình 81: Màn *Quản lý tiêu chí* – tạo mới

- **Bước 3:** Popup “**Nhập tiêu chí**” xuất hiện, nhập các thông tin tương ứng trong form để tạo tiêu chí mới

Nhập tiêu chí

Tên tiêu chí (*)

Số hiệu tiêu chí (*)

Cách xác định tiêu chí

Điểm tối đa

Nguồn thu nhập dữ liệu

Đơn vị thẩm định số liệu

Tiêu chí riêng
☐

Tiêu chí gốc

Tiêu chí năm

Số hiệu phụ (Áp dụng khi kế thừa dữ liệu từ xã lên huyện)

Lưu **Đóng**

Hình 82: Popup nhập tiêu chí

✓ *Lưu ý: Những trường nhập có đánh dấu hoa thị đỏ (*) là những trường thông tin bắt buộc phải nhập không được để trống*

➤ **Bước 4:** Nhấn nút **“Lưu”** để lưu nội dung vừa nhập

❖ **Cấu hình**

➤ **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục **“Tiêu chí”**

➤ **Bước 2:** Màn hình **“Quản lý tiêu chí”** xuất hiện, click chọn nút **Cấu hình** để cấu hình tiêu chí

Tiêu chí đặt	Quản lý tiêu chí 2023 Chọn nhóm danh mục... Chọn danh mục... Nhập từ khóa... Sao chép tiêu chí theo năm Tạo mới					
So sánh cơ quan/địa phương	STT	Tiêu chí	Thời gian	Đơn vị	Điểm tối đa	Cách tính điểm
Số liệu báo cáo DTI Quốc Gia	1.1	Tên cấp Xã	01/01/2023 - 31/12/2023	Phường/Xã	0	Cập nhật Cấu hình Xóa
Danh sách huyện trực thuộc	1.1	Tên Số, ngành	01/01/2023 - 31/12/2023	Số, Ban ngành	0	Cập nhật Cấu hình Xóa
Danh sách sở trực thuộc	1.1	Số lượng sử dụng ứng dụng dịch vụ thông minh phục vụ du lịch hàng năm	01/01/2023 - 31/12/2023	Số, Ban ngành	5	Cập nhật Cấu hình Xóa
DIỄN BÀN	1.1	Tên cấp Huyện	01/01/2023 - 31/12/2023	Quận/Huyện/Thị Xã	0	Cập nhật Cấu hình Xóa
Câu hỏi thường gặp	1.10	Số lượng công chức	01/01/2023 - 31/12/2023	Quận/Huyện/Thị Xã	0	Cập nhật Cấu hình Xóa
Hỏi đáp	1.10	Số lượng viên chức	01/01/2023 - 31/12/2023	Phường/Xã	0	Cập nhật Cấu hình Xóa
HỆ THỐNG						
Người dùng						
Kỳ báo cáo địa phương						
Danh mục tiêu chí						
Tiêu chí						
Cấu hình logo						
Cấu hình lĩnh vực						
Nhóm người dùng						

Hình 83: Màn Quản lý tiêu chí - cấu hình

- **Bước 3:** Popup “Cấu hình tiêu chí” xuất hiện, nhập các thông tin tương ứng để cấu hình tiêu chí

Cấu hình: Thực hiện đo lường chỉ số KPI phát triển Đô thị thông minh

Nhóm danh mục

Chỉ tiêu chung

Danh mục tiêu chí

2.9. Đô thị thông minh

Tiêu chí cha

Chọn tiêu chí cha...

Loại địa phương áp dụng

Quận/Huyện/Thị Xã

Công thức tính (*)

Công thức tính điểm chỉ tiêu chí (đơn vị tính là điểm)

Chi tiết công thức

1 function(a, maxScore){return ((a * maxScore) > maxScore) ? maxScore : (a * maxScore);}

Cách tính điểm

- Thực hiện: Điểm tối đa

- Chưa thực hiện: 0 điểm

Cấu hình cách tính điểm

Thêm trường

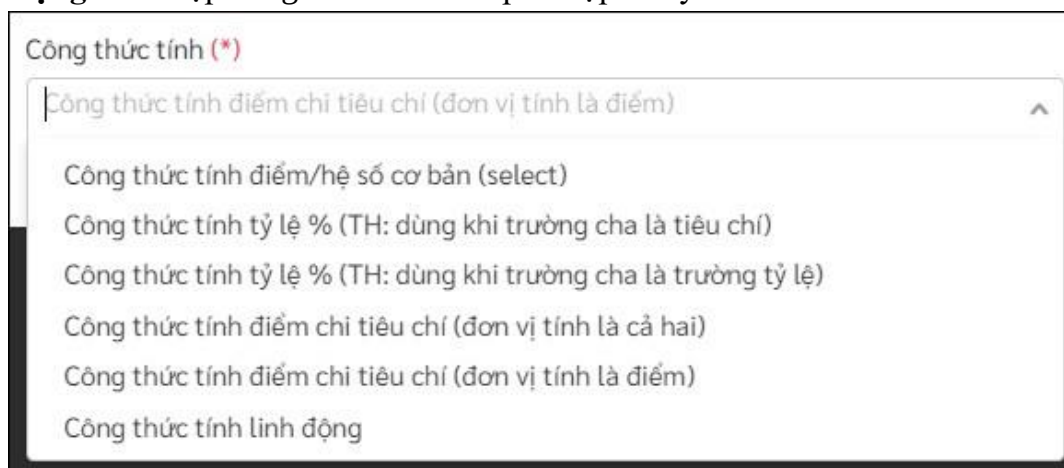
	Tiêu đề	Mã trường (*)	Cấu hình
☐	Thực hiện	thuchiendoluongchisokpiptriendttm	

Lưu

Đóng

Hình 84: Popup cấu hình tiêu chí

- Công thức tính đã được cài đặt sẵn theo cách xác định và tính điểm của các trường hợp cơ bản, khi phát sinh trường hợp mới hãy chọn **“Công thức linh động”** và nhập công thức tính mới phù hợp với yêu cầu



Hình 85: Các mục công thức tính

- **Bước 4:** Tại mục **“Cấu hình cách tính điểm”** của popup **“Cấu hình tiêu chí”** click chọn nút **+ Thêm trường** để cấu hình cách tính điểm cho tiêu chí
- **Bước 5:** Popup **“Cấu hình cách tính điểm”** xuất hiện, nhập các thông tin tương ứng để cấu hình cách tính điểm

Cấu hình cách tính điểm

Tiêu đề:

Mã trường (*):

Giá trị (*):

Loại trường:

Loại Input HTML:

Công thức:

Chi tiết công thức:

1

Trường cha:

Số thứ tự:

Đơn vị:

Tiêu chí: ☐

Lưu **Đóng**

Hình 86: Popup cấu hình cách tính điểm

- ✓ *Lưu ý: Những trường nhập có đánh dấu hoa thị đỏ (*) là những trường thông tin bắt buộc phải nhập không được để trống*
- **Bước 6:** Nhấn nút “**Lưu**” để lưu nội dung vừa nhập

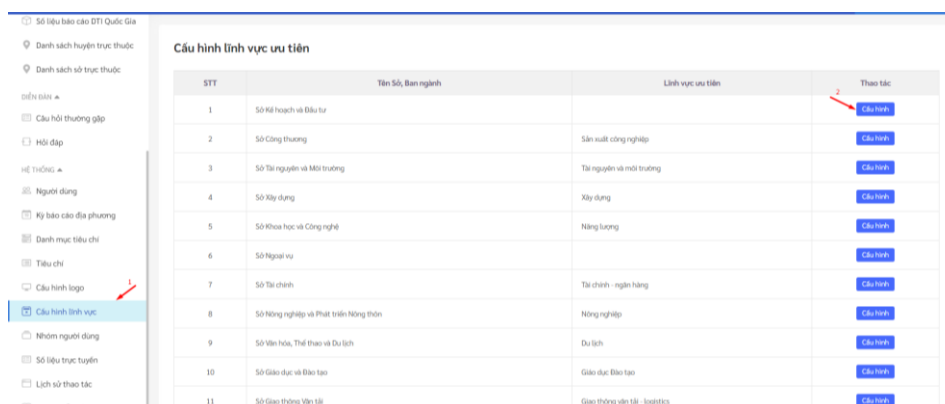
Cấu hình lĩnh vực

➤ **Mục đích:** Các Sở trực thuộc Tỉnh sẽ có những lĩnh vực được ưu tiên, vì vậy tùy theo dữ liệu đầu vào sẽ lựa chọn lĩnh vực ưu tiên cho Sở.

➤ **Thao tác:**

- **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Cấu hình lĩnh vực**”
- **Bước 2:** Màn hình “**Cấu hình lĩnh vực ưu tiên**” xuất hiện, click chọn nút

Cấu hình để tiến hành cấu hình lĩnh vực



STT	Tên Sở, Ban ngành	Lĩnh vực ưu tiên	Thao tác
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Cấu hình
2	Sở Công Thương	Sản xuất công nghiệp	Cấu hình
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tài nguyên và môi trường	Cấu hình
4	Sở Xây dựng	Xây dựng	Cấu hình
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Năng lượng	Cấu hình
6	Sở Ngoại vụ		Cấu hình
7	Sở Tài chính	Tài chính - ngân hàng	Cấu hình
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Nông nghiệp	Cấu hình
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Du lịch	Cấu hình
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục Đào tạo	Cấu hình
11	Sở Giao thông Vận tải	Giao thông vận tải - logistics	Cấu hình

Hình 87: Màn cấu hình lĩnh vực ưu tiên

- **Bước 3:** Popup “**Cấu hình lĩnh vực**” xuất hiện, chọn các lĩnh vực ưu tiên tương ứng để cấu hình

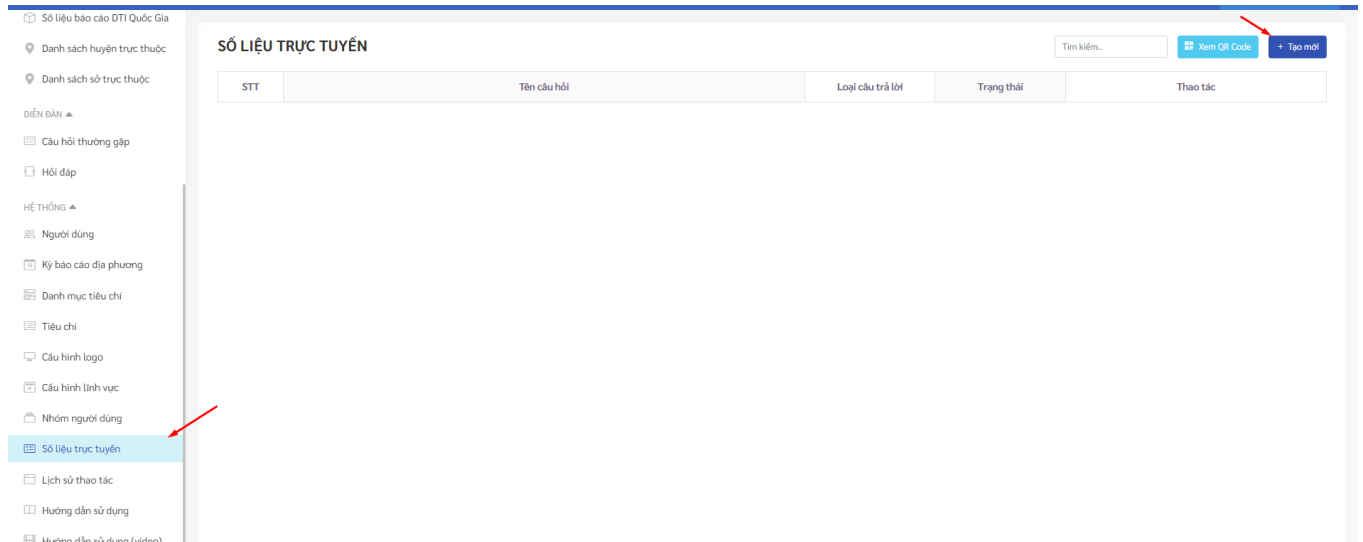


Hình 88: Popup chọn lĩnh vực ưu tiên

- **Bước 4:** Nhấn nút “**Lưu**” để lưu nội dung vừa chọn

SỐ LIỆU TRỰC TUYẾN

- Số liệu trực tuyến: Là chức năng khảo sát bằng hình thức trực tuyến, người dùng sẽ tạo câu hỏi và câu trả lời sau đó gửi cho người dân để có số liệu tổng quan nhất.
 - Cách dùng: trên thanh menu chọn “Số liệu trực tuyến” xong chọn “Tạo mới”



Hình 89: Nút Tạo mới tại Màn Số liệu trực tuyến

- Popup tạo mới sẽ hiện lên

Nhập câu hỏi khảo sát

Tiêu đề (*)

Nhập tiêu đề câu hỏi

Loại câu trả lời (*)

Chọn loại câu trả lời..

Thứ tự

0

Trạng thái (*)

Chọn trạng thái..

Câu trả lời (*)

+ Thêm mới

Số hiệu	Câu trả lời	Câu trả lời khác (* Câu trả lời sẽ cho nhập chi tiết lý do)	Thang điểm	Thao tác
---------	-------------	--	------------	----------

Lưu

Đóng

Hình 90: Popup Nhập câu hỏi khảo sát

- Người dùng nhập câu hỏi và tạo câu trả lời bằng cách chọn “Thêm mới”

Nhập câu hỏi khảo sát

Tiêu đề (*)
Người dân có sử dụng điện thoại thông minh

Loại câu trả lời (*)
Chọn một

Thứ tự
0

Trạng thái (*)
Đang sử dụng

Câu trả lời (*)

+ Thêm mới

Số hiệu	Câu trả lời	Câu trả lời khác (* Câu trả lời sẽ cho nhập chi tiết lý do)	Thang điểm	Thao tác
---------	-------------	--	------------	----------

Lưu **Đóng**

Hình 91: Nút Thêm mới

Nhập câu hỏi khảo sát

Tiêu đề (*)
Người dân có sử dụng điện thoại thông minh

Loại câu trả lời (*)
Chọn một

Thứ tự
1

Trạng thái (*)
Đang sử dụng

Câu trả lời (*)

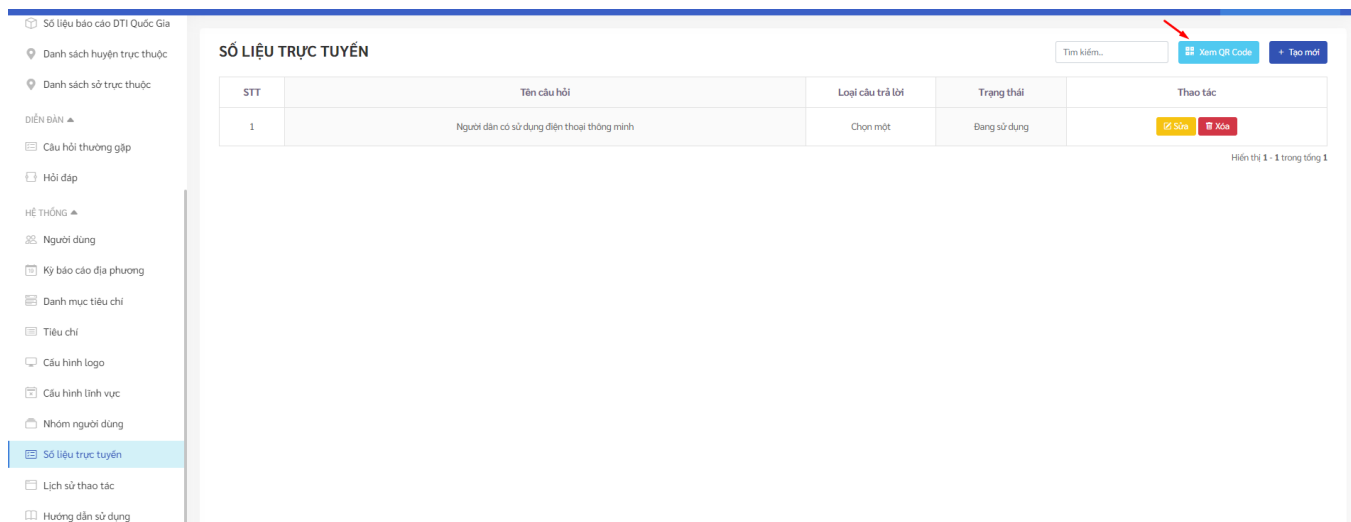
+ Thêm mới

Số hiệu	Câu trả lời	Câu trả lời khác (* Câu trả lời sẽ cho nhập chi tiết lý do)	Thang điểm	Thao tác
1	Có	☐	10	Xóa
2	Không	☐	0	Xóa

Lưu **Đóng**

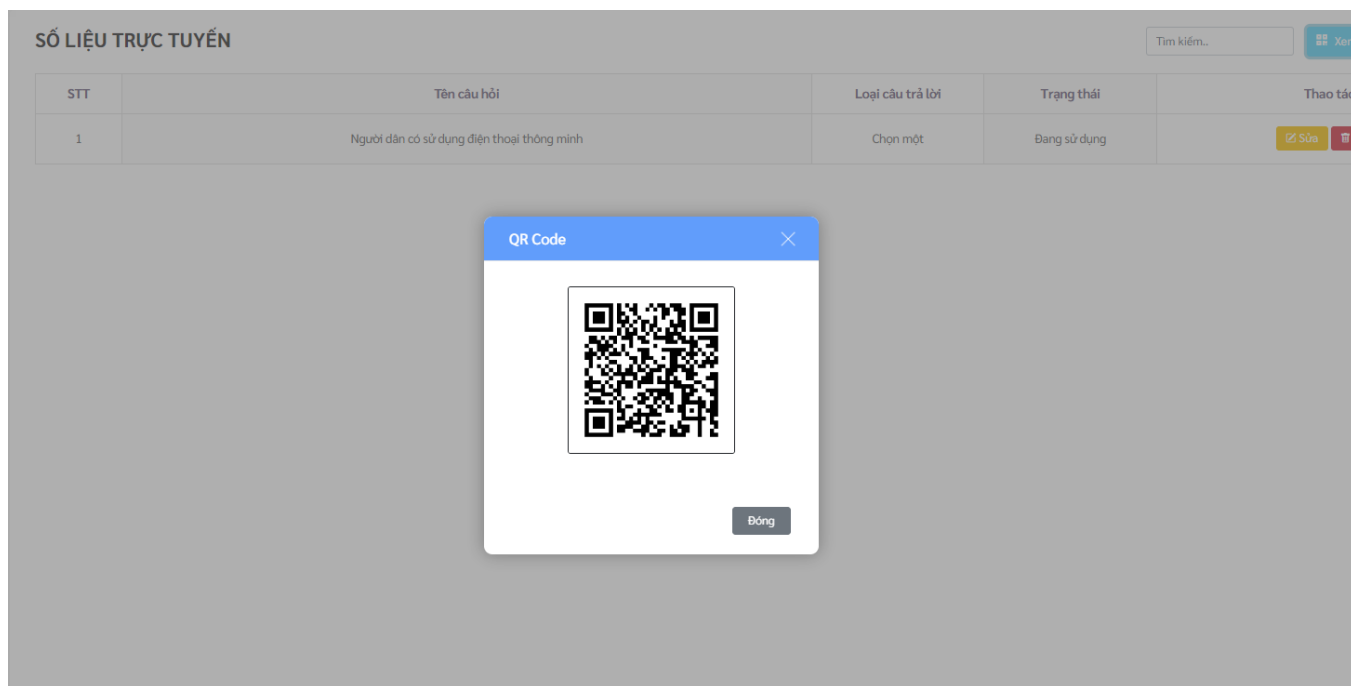
Hình 92: Sau khi nhập đầy đủ thông tin

- Sau khi nhập xong người dùng ấn “Lưu”. Sau khi lưu người dùng chọn “Xem QR code”



Hình 93: Nút Xem QR code

- Popup QR code hiện lên, người dùng quét để lấy link truy cập vào trang khảo sát



Hình 94: QR code được khởi tạo

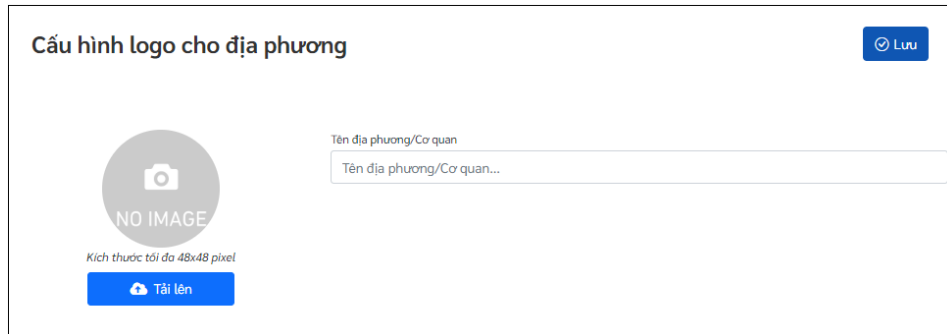
CẤU HÌNH LOGO

1. Cấu hình logo cho địa phương

 Mục đích: Tạo logo riêng cho mỗi địa phương

 Thao tác:

- **Bước 1:** Tại menu điều hướng bên trái, chọn danh mục “**Cấu hình logo**”
- **Bước 2:** Màn hình “**Cấu hình logo cho địa phương**” xuất hiện, nhập các thông tin tương ứng



Hình 96: Màn cấu hình logo

- “**Tải lên logo**”: Tải lên logo cho địa phương với yêu cầu kích thước ảnh tối đa là 48x48 pixel.
- “**Tên địa phương/Cơ quan**”: Nhập vào tên địa phương/cơ quan
- **Bước 3:** Nhấn nút “**Lưu**” để lưu dữ liệu